

SỐ 12 - THÁNG 1&2 -2014

GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO

BAN MỤC VỤ CÔNG LÝ VÀ HÒA BÌNH TỔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN



YÊU
trong sự thật



Sự thật của
TÌNH YÊU ở đâu?...tr.11

(Lưu hành nội bộ)

2

Xã hội không thể có
'ấm no hạnh phúc'
khi còn có bất công

Người	Kẻ
Nghèo	Giàu
Khổ	Sang
Lo	Vui
Tết:	Xuân:
Gạo	Vén
Đong	Tiệt
Từng	Mỗi
Bữa	Ngày

1

Mọi người mong đợi Tết

Tết	Xuân
Đền	Về
Lộc	Phước
Trời	Chúa
Nhu	Tựa
Nắng	Mưa
Đỏ	Sa

6

Cầu chúc những ai
đang dần thân vì Công
lý Hòa bình theo GHHH

Vui	Mừng
Tết	Xuân
Đền	Sang
Ơn	Lộc
Chúa	Thánh
Phát	Gặp
Tài	Phước
Phát	Gặp
Lộc	Lành

3

Mơ Xuân của người
cùng khổ

Người	Kẻ
Cùng	Giàu
Khổ	Vui
Đón	Xuân:
Tết:	Khoe
Cầu	Bạc
Ơn	Khoe
Cầu	Tiền
Phúc	Khoe
Cầu	Tài
Bình	Lộc
An	

Câu đối mừng xuân Giáp Ngọ

Trần Quang Chu

4

Thiên hạ nhận xét

Tết	Xuân
Giàu	Khó
Sang	Nghèo
Gian	Thanh
Nan	Khiết
Vời	Vời
Tết	Xuân

5

Mơ gì khi Xuân đến ?

Xuân	Tết
Ấm	Thánh
No	Đức
Thuận	Đẹp
Ý	Lòng
Trời	Chúa
Quốc	Giáo
Gia	Hội
Phú	Phồn
Túc	Vinh



CẦU ĐỐI MỪNG XUÂN...tr.2

TÌNH YÊU VÀ CHÂN LÝ, TỰ DO, CÔNG BÌNH... tr.4

NGƯỜI NGHÈO SỰ LỰA CHỌN ƯU TIÊN CỦA
“TÌNH YÊU TRONG SỰ THẬT”...tr.9

SỰ THẬT CỦA TÌNH YÊU Ở ĐÂU?... tr.11

“AI KHÔNG YÊU THƯƠNG THÌ KHÔNG BIẾT THIÊN
CHÚA, VÌ THIÊN CHÚA LÀ TÌNH YÊU” ... tr.14

TIN CẬY MẾN LÀM THÀNH BỘ BA, MẾN LỚN
HƠN CẢ...tr.15

GIÁO DỤC - TỰ DO VÀ TÌNH YÊU... tr.16

CHIỀU THỨ BẢY, NHỚ EM ... tr.17

YÊU THƯƠNG..tr.18

CON ĐƯỜNG NÀO CHO TÔI...tr.19

BƯỚC NHỎ CÙNG CON... tr. 20

NÓI LỜI “XIN PHÉP, CẢM ƠN, XIN LỖI”
TRONG TÌNH YÊU VÀ SỰ THẬT ... tr.22

CÓ NÊN TIN LỜI HỨA CỦA TÁC GIẢ “YÊU TRONG
SỰ THẬT” RẰNG: SẼ NHẬN ĐƯỢC QUÀ KHI LÀM
SỰ THẬT VÀ KHI YÊU?...tr.23

ĐỒNG DU HỨNG GIÁO - LÒNG YÊU NƯỚC CỦA
NHỮNG TRÍ THỨC CÔNG GIÁO VN... tr.24

LÀM SAO GIẢM BỐT ÁN OAN... tr.28

NGỌN MONG MẠNH...tr.31

ƯƠM MẦM GIÁO HUẤN XÃ HỘI... tr.32

ĐỀ CƯƠNG TẬP SAN 2014... tr.34

NGUYỄN CẦU ĐẦU XUÂN... tr.35

KHI ĐTC. GIỚI THIỆU HỘP THUỐC
“MISERICORDINA” DO CHÍNH NGÀI
PHÁT MINH...tr.36

Lời ngỏ

Kính thưa Đức Hồng Y, quý Đức Cha, quý Cha, quý Tu sĩ cùng tất cả quý Bạn đọc,

Trên tay mọi người là tập san số 12 phổ biến Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo của ban Mục Vụ Công Lý Và Hoà Bình Tổng Giáo Phận Sài Gòn. Tập san này trình bày giá trị quan trọng nhất trong các giá trị của Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo, giá trị Tình yêu, giá trị nền tảng của mọi giá trị để xây dựng con người và xã hội. Với 12 số tập san đã ra, bằng tất cả thiện chí, khả năng cùng với sự cộng tác nhiệt tình quảng đại của quý Cha, quý Tu sĩ và anh chị em tham gia viết bài, tập san đã cơ bản gửi đến quý độc giả một cái nhìn tổng quan về Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo, đặc biệt là các nguyên tắc và các giá trị của Giáo huấn này. Từ tập san số 13, trong suốt năm nay, theo định hướng đời sống mục vụ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam: Tân Phúc Âm Hoá Đời Sống Gia Đình, tập san sẽ cố gắng gửi đến bạn đọc nội dung căn bản của Giáo huấn xã hội về Gia đình, Tế Bào Sống Động Của Giáo Hội theo chương 5 của Tài liệu Tóm lược Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo. Tập san rất vui mừng đón nhận sự đóng góp bài vở của mọi người theo chủ đề này để tập san được phong phú và bạn đọc nhận được nhiều bài đọc bổ ích, giúp sống hiệu quả tinh thần của năm Tân phúc Hoá Đời Sống Gia Đình.

Với nỗ lực chu toàn sứ vụ được bề trên giao phó phổ biến Giáo Huấn Xã Hội của Giáo Hội, qua tập san này, Ban mục vụ CLHB từng bước chuyển tải đến mọi thành phần Dân Chúa Giáo huấn này. Công việc thực hiện tập san thực sự gặp nhiều khó khăn từ kinh phí, nhân sự viết bài, cho đến những khó khăn khách quan của thời cuộc, khiến cho việc phát hành in ấn không được đều đặn, mặc dù vẫn có bản phát hành trên mạng. Điều này cũng gây trở ngại nhiều cho những ai quan tâm muốn liên tục được tìm đọc đều đặn từng số. Vì thế, Ban Biên Tập kính mong Đức Hồng Y, quý Đức Cha và mọi người cảm thông, nâng đỡ và cầu nguyện nhiều cho chúng con luôn được dồi dào sức khoẻ tinh thần cũng như thể chất để chu toàn tốt nhất sứ vụ được trao, để qua đó, Giáo Huấn Xã Hội của Giáo Hội được thể hiện trong cuộc sống, góp phần tích cực loan báo Tin Mừng và xây dựng một xã hội thực sự có công lý, hoà bình trên nền tảng của nền văn minh tình thương và sự sống.

Kính chúc sức khỏe Đức Hồng Y, quý Đức Cha, quý cha, quý Tu sĩ cùng tất cả quý Bạn đọc.

Ban Biên Tập



TÌNH YÊU và chân lý, tự do, công bình

◆ Lm. Giuse Phan Tấn Thành, OP

Dụ ngôn người Samaritano nhân hậu. Tranh: JAN WYNANTS, 1670

Trong bốn “giá trị luân lý” cho việc tổ chức xã hội do Đức Thánh Cha Gioan XXIII đề ra, tình yêu đứng ở chỗ cuối cùng (chân lý - tự do - công bằng - yêu thương). Phải chăng tình yêu chỉ giữ một chỗ đứng khiêm tốn trong đời sống xã hội? Tình yêu chẳng phải là cốt lõi của các giới răn luân lý đấy ư? Chắc rằng khi liệt kê ra bốn giá trị, đức Gioan XXIII không có ý định so sánh cấp bậc giữa các giá trị, nhưng ngài nghĩ đến một thứ tự khác. Điều chắc chắn là vai trò của tình yêu trỗi vượt trên tất cả. Sách Tóm lược Học thuyết Xã hội đã tách tình yêu ra một mục riêng (số 204-208) trong khi chân lý - tự do - công bằng được bàn chung trong cùng một mục (số 198-203), và cuốn sách khép lại với kết luận “xây dựng nền văn minh yêu thương” (số 580-583). Điều thú vị hơn nữa là các văn kiện xã hội của Giáo hội đã có nhiều cơ hội trình bày tương quan giữa “tình yêu” với “chân lý” và “công bằng”, đặc biệt là trong thông điệp *Caritas in veritate* của đức Bênêđictô XVI. Tuy nhiên, trước khi bước sang phần so sánh, chúng ta cần xác định: *tình yêu là gì?* hay nói đúng hơn: chúng ta đang bàn đến *tình yêu nào?*

I. Tình yêu nào?

Yêu là gì? Tiếng Việt rất phong phú trong ngôn ngữ diễn tả tình cảm: *yêu, thương, mến, chuộng, thích, mê, ham*, cùng với những từ ghép: *yêu thương, yêu mến, yêu quý, yêu chuộng, thương yêu, thương xót, thương hại*, vv... Tất cả những từ vừa

rồi đều có thể dịch sang tiếng Anh là *love*. Tuy nhiên, trong tác phẩm *The Four Loves* (1960), ông Clive Staples Lewis lưu ý rằng Kinh thánh sử dụng bốn từ ngữ khác nhau trong tiếng Hy Lạp để diễn tả tình yêu: *storge, philia, eros, agape*. Đặc biệt, *agape* là một danh từ mới mà các tác giả Tân ước đã phải sáng chế nhằm diễn tả nét đặc trưng của tình yêu Kitô giáo, bởi vì những từ *eros* và *philia* không thích hợp với Thiên Chúa: *agape* được dùng 117 lần trong Tân ước, nhưng chỉ gặp thấy 1 lần trong văn chương Hy-lạp (*Oxyrhynchus Papyri*, thế kỷ II sau Công nguyên). Trong bản dịch Tân ước sang tiếng Latinh, *agape* được dịch là *caritas*; đến khi phải chuyển sang tiếng Việt, thì chúng ta bắt gặp nhiều từ tương đương: *tình yêu, yêu thương, bác ái, đức ái, đức mến*, v.v...

Đó ai định nghĩa được chữ yêu? (Xuân Diệu). Như đã nói, “yêu” có nhiều nghĩa và nhiều từ tương đương. Nhưng cái khó và cái độc đáo nhất của Kitô giáo ở chỗ dám định nghĩa “Thiên Chúa là tình yêu”. Tình yêu trong ngôn ngữ thường ngày đã hàm hồ rồi, đến khi áp dụng vào Thiên Chúa thì càng rắc rối chùng nào?

“Thiên Chúa là tình yêu”. Có người muốn đảo lại câu nói: “Tình yêu là Thiên Chúa” (= Tình yêu là Thượng đế). Dĩ nhiên, những người có đạo sẽ lấy làm chói tai khi nghe phát biểu như vậy! Và họ cũng thấy chói tai khi nghe nói đến “yêu Chúa”! Không được; phải nói “mến Chúa yêu người”; đối với Chúa, ta phải mến (kính mến) chứ không thể yêu; ta chỉ có thể yêu tha nhân thôi!

Câu chuyện từ ngữ còn dài, và Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI đã dành thông điệp đầu tiên (*Deus caritas est*) để bàn về đề tài này. Có lẽ một trong những điểm nổi bật nhất là tác giả đã xếp đặt lại trình tự của tình yêu.

1. Đại khái, *eros* bao hàm khía cạnh dục vọng, say mê, chiếm hữu; *philia* thì thanh tao cao thượng hơn, nhưng vẫn còn mong đến đáp; *agape* thì hoàn toàn vô vị lợi. *Agape* được dịch sang tiếng Latinh là *caritas* (do tính từ *carus*: quý giá, thân thiết), hay *dilectio* (ưa chuộng), *benevolentia* (muốn điều tốt), và *amor*.

Các nhà tu đức (và giảng thuyết) thường nhắc nhớ bốn phận của con người phải yêu mến Chúa, nhưng có lẽ ít khi nêu bật tình thương mà Thiên Chúa đã dành cho con người, và lại càng không dám đụng đến tình yêu nơi chính Thiên Chúa. Thế nhưng thông điệp lại khởi đầu từ chỗ này. Tình yêu của Thiên Chúa dành cho thụ tạo (và nhân loại) thì đến sau Tình yêu nội tại của Thiên Chúa: tình yêu tạo dựng trào ra từ tình yêu sung mãn dạt dào giữa Ba ngôi Thiên Chúa. Dĩ nhiên tình yêu của Thiên Chúa đối với chúng ta thì đi trước tình yêu của chúng ta đối với ngài (xc. 1Ga 4,10.19). Bản tính của Thiên Chúa là tình yêu. Tình yêu là bản tính của Thiên Chúa, ngay từ nội tại: Chúa Cha đã yêu thương Chúa Con bằng tình yêu “ngôi vị” là Thánh Linh. Tình yêu sung mãn dạt dào này được tuôn tràn ra ngoài qua việc tạo dựng vũ trụ để san sẻ tình yêu của mình. Tình yêu của Thiên Chúa dành cho con người đạt đến cao điểm nơi mẫu nhiệm Nhập Thể: nơi Đức Kitô con người có thể cảm nghiệm được tình yêu của Thiên Chúa dành cho nhân loại (Rm 8, 39), bởi vì đức Kitô đã yêu thương với một trái tim con người. Cũng có thể nói ngược lại: nơi đức Kitô, Thiên Chúa gặp được một đối tác cân xứng với tình yêu vô biên của ngài. Như vậy, nơi đức Kitô, tình yêu của con người đạt đến tầm mức vô biên: Thiên Chúa có thể yêu con người cách vô biên, và con người có thể yêu Thiên Chúa cách vô biên. Thiên Chúa yêu con người cách vô biên bởi vì Ngài yêu con người với tình yêu đối với Con của Ngài. Con người yêu Thiên Chúa cách vô biên nhờ tình yêu mà Thần khí đức Kitô được đổ tràn vào tâm hồn chúng ta (Rm 5,5; 1 Ga 4,13). Thần khí ở lại trong chúng ta và kết nạp chúng ta vào tình yêu của Cha và Con (xc. Ga 14,23).

Từ những suy tư về tình yêu Thiên Chúa trong thông điệp *Deus caritas est*, Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI rút ra vài hệ luận trong thông điệp *Caritas in veritate* liên quan đến những đặc điểm của tình yêu:

- Đối với người Kitô hữu, tình yêu là

một ân ban, một tặng phẩm (được trao tặng) và rồi được chia sẻ: con người lãnh nhận tình yêu và trở thành người truyền bá tình yêu (số 5). Tình yêu trở nên một nguồn sức mạnh, bởi vì được trao ban từ Thiên Chúa, được Đức Kitô giảng dạy và làm chứng (số 1). Tình yêu trở nên động lực chi phối mọi hành động luân lý, đối với Thiên Chúa cũng như đối với tha nhân, trong những tương quan cá nhân cũng như cộng đồng (số 2).

- Yêu ai có nghĩa là quan tâm đến điều thiện cho người ấy (số 7), không những là điều thiện của cá nhân mà còn là điều thiện của cộng đồng (điều thiện chung: *bonum commune, common good*).

- Yêu là tôn trọng tha nhân. Trước hết, cần tôn trọng quyền lợi của họ (công bình). Nhưng tình yêu còn đi xa hơn công bình (số 6).

- Cách riêng, trong hoạt động kinh tế, tình yêu có nghĩa là trao tặng (chứ không phải chỉ nhằm lợi nhuận (số 34, và suốt chương Ba).

II. Tình yêu, công bình, chân lý, tự do
Thông điệp *Caritas in veritate* đã dành nhiều số để bàn về tương quan giữa “tình yêu” và “chân lý” (sự thật). Vì thế chúng ta sẽ bắt đầu với mối liên hệ này trước.

A. Tình yêu và chân lý

1/ Chân lý là gì?

Trước tòa tổng trấn Philatô, Đức Giêsu tuyên bố sứ mạng của mình là làm chứng cho chân lý (Ga 18, 37), nhưng lập tức Người đã bị tổng trấn ngắt lời: “chân lý là gì?” (Ga 18,38), và ông không muốn nghe tiếp. Phải chăng ông Philatô muốn tránh cuộc tranh luận phiền toái? Hay là vì ông hoài nghi về chân lý? Thật ra, “chân lý” (hay sự thật) cũng mang nhiều nghĩa lắm:

- Trong ngôn ngữ hàng ngày, người ta dùng tiếng “thật” (hay “thực”) ít là vào bốn phạm vi khác nhau:

a) Trước hết, khi áp dụng vào một sự vật hay sự kiện, thì “thực” đối lại với “giả” (đồ thực / đồ giả); chuyện “thật” (chuyện đã

xảy ra thực sự) trái ngược với chuyện “bịa đặt” (không có, giả mạo).

b) Khi áp dụng vào tư tưởng và nhận thức, thì “thực” có nghĩa là “đúng”: ý kiến đúng (trung thực) khi nhận thức phù hợp với thực tại khách quan, đối lại với “sai, trật, lầm”. Hiểu như vậy, chân lý (sự thật) đối lại với lạc thuyết, tà thuyết.

c) Khi áp dụng vào lời nói, thì “thực” có nghĩa là phát biểu hợp với tư tưởng tâm tình, có sao nói vậy: *nói thật* (ngược lại với *nói dối*). Lời nói trung thực thường cũng được gắn liền với sự trung thành (hay trung tín): đã hứa thì cương quyết giữ lời.

d) Khi áp dụng vào lối sống, “thực” có nghĩa là *chân thành*, chân thực, trung thực (đối lại là con người *gian trá*, xảo quyệt, giả dối)².

Từ đó người ta phân biệt ít là ba thứ chân lý:

- Chân lý *bản thể* (hoặc khách thể: *veritas ontologica, veritas rei*), nằm trong bản chất của sự vật (nó như thế nào?). Sự thật có thể khám phá bằng lý trí và được soi sáng nhờ mạc khải về ý định của Đấng Tạo hóa dành cho mỗi thực thể.

- Chân lý *luận lý* (*veritas logica*), thuộc về nhận thức của trí tuệ (có đúng không?).

- Chân lý *luân lý* (*veritas moralis*), mang tính cách thực tiễn, bao gồm luôn cả việc “nói thật” (*veracitas*) và “sống thực” (*authenticitas*).

Nói cách khác, chân lý không chỉ là đối tượng của nhận thức (biết sự thật) và còn là đối tượng của lời nói và lối sống (nói thật, sống thật).

2/ Trong thông điệp *Caritas in Veritate*, chân lý bao hàm nhiều khía cạnh:

a) Thiên Chúa là chính Chân Lý. Nơi

2. Xc. Sách GLCG số 2465-2470: “Sống trong chân lý”. Xem thêm các số 2475-2487: “Những xúc phạm đến chân lý” (làm chứng dối và thể gian; phán đoán hồ đồ, nói xấu, vu khống; nịnh hót, bợ đỡ hoặc tâng bốc; khoe khoang khoeác lác; nói dối). Số 2488-2492: “Tôn trọng chân lý” (truyền thông chân lý; tôn trọng bí mật; tôn trọng đời tư).

Ngài Chân lý và Tình yêu là một (số 1).

b) Đức Kitô là thầy dạy chúng ta về chân lý: chân lý về Thiên Chúa, chân lý về con người. Người đã dạy bằng lời giảng, việc làm và bằng chính cuộc sống. Người đã chết để làm chứng cho sự thật về tình yêu (số 1). Đức Kitô là Đường, Chân lý và Sự sống (Ga 14,6).

c) Giáo hội có nhiệm vụ giảng dạy chân lý: chân lý về Thiên Chúa cũng như chân lý về con người. Sự phát triển cần được nhìn trong chân lý toàn diện về con người. Lời khẳng định mạnh mẽ nhất là ở số 75 “vấn đề xã hội là vấn đề về con người”, trong một nhân sinh quan toàn diện (số 78).

d) Bên cạnh những chân lý do Chúa mạc khải, còn có những chân lý mà lý trí có thể khám phá được. Trong lãnh vực này, Giáo hội đón nhận những đóng góp của triết học và khoa học. Vì thế đôi khi “chân lý” và “lý trí” đồng nghĩa với nhau. Giáo hội thâm tín rằng đức tin và lý trí không mâu thuẫn. Cả hai đều hỗ trợ cho nhau trong việc khám phá chân lý (đức tin và lý trí được đề cập ở các số 56; 59; 68; 74-76).

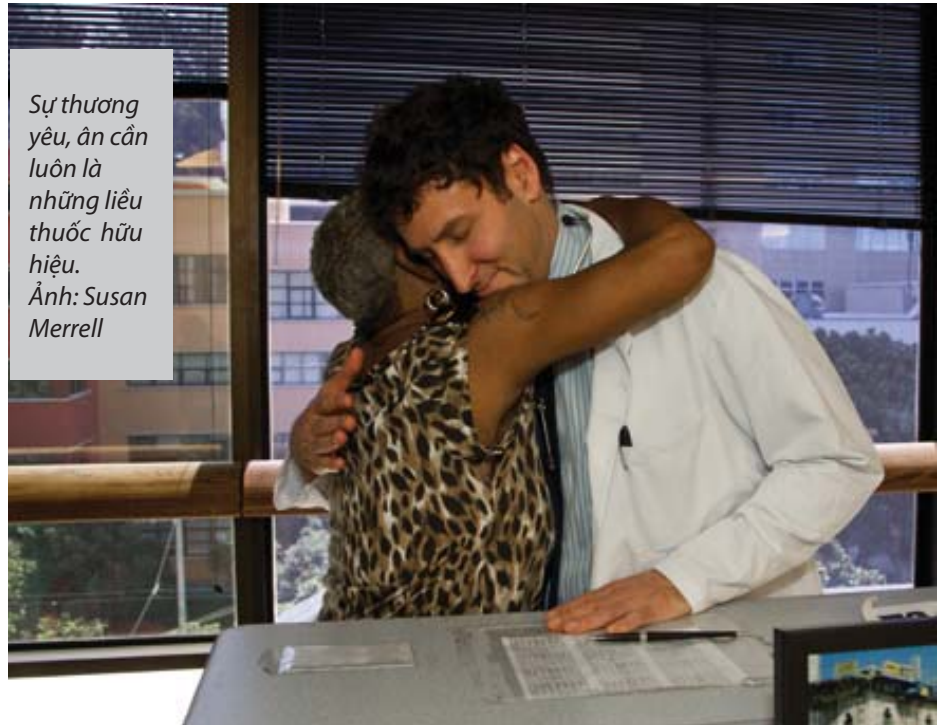
e) Cũng giống như tình yêu, chân lý không do con người tạo ra nhưng là “đón nhận” (số 78). Mặt khác, chân lý cũng cần được “yêu mến” và “làm chứng” (số 2b). Chân lý không chỉ là đối tượng của trí tuệ mà còn là đối tượng của hành động nữa (cần phải “làm sự thật”: Ga 3,21).

f) Nói cho cùng, thông điệp muốn trình bày: thế nào là sự phát triển thực sự? Thưa rằng khi nó phù hợp với kế hoạch mà Thiên Chúa dành cho con người (số 1).

2/ Tình yêu và chân lý

Chúng ta đã khám phá ý nghĩa hàm súc của *caritas* và *veritas*. Khi ghép lại hai tư tưởng lại với nhau, thì thêm được cái gì?

Tựa đề của thông điệp là *caritas in veritate*. Cụm từ này được lặp đi lặp lại nhiều lần trong văn kiện. Trước khi phân tích những đoạn văn ấy, thiết tưởng không nên bỏ qua những



Sự thương yêu, ân cần luôn là những liều thuốc hữu hiệu.

Ảnh: Susan Merrell

công thức kết hợp cổ điển khác: *caritas vera* và *veritas in caritate*.

a) *Caritas vera* (hoặc: *vera caritas*) Công thức này có thể dịch sát nghĩa là “tình yêu chân thực”. Trên thực tế, có thể được hiểu theo nhiều nghĩa.

(i) Tình yêu “chân thực”, đối lại với tình yêu “giả dối”.

Trong tương quan xã hội, chúng ta đã nghe biết nhiều chuyện lường gạt nhau về tình hay về tiền. Đó là một thí dụ về tình yêu giả dối; tuy nhiên Tân ước còn nói đến tình yêu chân thực theo một nghĩa sâu xa hơn. Trong thư gửi Rôma, thánh Phaolô viết: “Lòng bác ái không được giả hình, giả bộ. Anh em hãy ghét ghét điều dữ, tha thiết với điều lành; thương mến nhau với tình huynh đệ, coi người khác trọng hơn mình; nhiệt thành, không trễ nãi; lấy tinh thần sốt sắng mà phục vụ Chúa” (Rm 12, 9-11).

(ii) Tình yêu chân thật: yêu bằng hành động hay yêu trong lòng?

Một hoàn cảnh xảy ra hằng ngày: khi gặp một người nghèo đói thì ta phải

3. Thi sĩ Phùng Quán diễn tả tình yêu chân thật một cách khác: “Yêu ai cứ bảo là yêu, ghét ai cứ bảo là ghét. Dù ai nói ngọt ngào chiều cũng không nói yêu thành ghét. Dù ai cầm dao dọa giết, cũng không nói ghét thành yêu”.

giảng cho họ về Thiên Chúa là tình yêu, hay phải lo cho họ chén cơm manh áo? Câu trả lời quá rõ ràng: tình yêu chân chính được diễn tả qua hành vi cụ thể chứ không phải chỉ dừng lại ở đầu môi chót lưỡi (xc. 1Ga 3, 17-18; Gc 2,15-16).

Thế nhưng thực tế không đơn giản như thế! Có bao nhiêu đại gia làm việc từ thiện để được quay phim chụp hình; như vậy đâu có phải là tình yêu chân thật! Nói khác đi, đức ái chân thật phải bắt đầu từ trong tim, rồi sau đó mới diễn tả ra hành động. Người ta lưu ý rằng trong “bài ca đức ái”, thánh Phaolô liệt kê rất nhiều đức tính của “con tim” chứ không đã động gì đến hành động: “đức ái thì nhẫn nhục, hiền hậu, không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật. Đức ái tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả” (1 Cr 13,4-7).

Nếu suy nghĩ kỹ, ta sẽ thấy chẳng có gì mâu thuẫn cả. Trong đoạn văn này, thánh Phaolô đang nói đến tình yêu *agape* chứ không phải bất cứ thứ tình yêu nào. Yêu chân thật là yêu với trái tim của Thiên Chúa: yêu thương giống như Chúa yêu. Ở đâu có *agape*

như vậy thì ở đây có Chúa hiện diện. Nếu thiếu *agape* thì dù có đem hết gia tài cơ nghiệp mà bố thí thì cũng chẳng ích gì!

Dĩ nhiên, tình yêu *agape* (bắt nguồn từ con tim) phải phát sinh những hành vi cụ thể (xc. 2Cr 5,14: “Tình yêu Đức Kitô thúc giục chúng tôi”), không những trên bình diện cá nhân mà thậm chí trên bình diện cộng đồng xã hội nữa.

b) *Veritas in caritate*

Cụm từ này, trích từ thư gửi Ephêsô (4,15): “*veritatem facientes in caritate*”, đã được trưng dẫn hơn một lần để Giáo hội tự vấn về vài biện pháp cứng rắn khi bảo vệ chân lý: có thể cưỡng bách người khác phải chấp nhận chân lý không? Công đồng Vaticanô II trả lời rằng: không được! Chân lý chỉ có thể ràng buộc bằng chính sức mạnh của mình, chứ không bằng vũ lực bên ngoài.

- Phải thú nhận rằng đôi khi thực tế đặt ra những trường hợp nan giải. Yêu nhau là nói sự thật cho nhau, cho dù “nói thật mất lòng”? Hay là vì yêu thương mà ta không được dùng biện pháp cứng rắn? Giả như một người cha có đứa con bỏ nhà đi hoang, thì thử hỏi: thế nào là yêu thương nó? Yêu thương là đi tìm kiếm nó (kể cả nhờ đến lực lượng công an), dẫn nó về nhà, và nếu nó còn muốn trốn đi thì hãy xích nó lại? Hay là thương yêu đứa con có nghĩa tôn trọng tự do của nó, chỉ biết ra cửa sổ ngồi khóc chờ ngày nó hối hận trở về?

- Tuy nhiên chúng ta cũng có thể áp dụng cụm từ “*veritas in caritate*” vào một bối cảnh khác, đó là: hãy trình bày chân lý trong sự kính trọng tha nhân, trong thái độ hoà nhã (1Pr 3,15-16). Chúng ta chia sẻ niềm tin của mình cho tha nhân vì yêu thương họ, chứ không phải với tư cách trích thượng của kẻ đã nắm chắc chân lý trong tay, muốn lên mặt dạy đời!

c) *Caritas in veritate*

Bây giờ chúng ta đến thông điệp đang bàn.

Tân ước chỉ có cụm từ *veritas in caritate* (Ep 4,15) vừa trưng dẫn trên

đây, chứ không nói đến *caritas in veritate*. Đức Thánh Cha đảo ngược lại thứ tự để rồi đưa về tư tưởng nguyên thủy.

Nội dung của thông điệp *Caritas in Veritate* bàn về những vấn đề xã hội, và cụ thể hơn nữa, vấn đề phát triển con người. Điều này đòi hỏi một sự dẫn thân để phục vụ tha nhân, cách riêng những người nghèo cũng như những dân tộc nghèo. Tuy nhiên, hoạt động xã hội (bao gồm lãnh vực kinh tế, chính trị) cần được hướng dẫn bởi **chân lý về con người**. Lý luận xem ra mơ hồ, nhưng chúng ta có thể đưa ra một ví dụ như sau: nếu tôi gặp một người đói thì tôi phải cho anh ăn cơm, bởi vì nó đáp ứng với sự cần thiết của anh lúc này; giả như tôi biết anh một cái máy vi tính thì không thể nói là tôi yêu anh thực tình. Một cách tương tự như vậy, nhìn một cách tổng quát, hoạt động bác ái cho một cá nhân hay một dân tộc cần phải đáp ứng với chân lý về sự phát triển toàn diện con người. Con người có những nhu cầu thể xác nhưng cũng có những nhu cầu tinh thần, cách riêng nhu cầu tôn giáo. Sự phát triển kinh tế cần tuân theo những giá trị khách thể của trật tự mà Thiên Chúa đã thiết lập. Ngay ở phần nhập đề (số 1-9), thông điệp *Caritas in Veritate* đã đối chiếu giữa *caritas* với *veritas* như sau:

(i) Nơi Thiên Chúa, *caritas* và *veritas* đồng nhất với nhau (số 1). Dĩ nhiên ở đây, *caritas* phải hiểu là “Tình yêu”. Thiên Chúa là Tình yêu vĩnh cửu và Chân lý tuyệt đối. Nơi Thiên Chúa, tất cả mọi sự đều là tương quan và ban phát Tình yêu trong Chân lý, trước hết là nơi Đức Giêsu Kitô, kể đến là nơi mỗi nhân sinh, và sau cùng là nơi toàn thể vũ trụ (xem thêm các số 52 và 54). Vì thế không thể nào tách rời tình yêu với chân lý. Con người mang trong mình sự khao khát tình yêu và chân lý. Chân lý cần được tìm kiếm và diễn tả trong bầu khí của tình yêu; đối lại, tình yêu cần được hiểu biết và thực hành dưới ánh sáng của chân lý. Khi trình bày chân lý là chúng ta phục vụ tình yêu, và việc thực hành yêu thương tăng cường sức khả tín của chân lý. Nếu không có chân

lý, thì tình yêu chỉ là tình cảm rỗng tuếch và dễ bị lệch lạc do đủ thứ ý kiến xu thời. Nhờ chân lý, chúng ta có khả năng vượt lên những ý kiến, ấn tượng, giới hạn văn hóa, để thiết lập những giá trị nền tảng chung. Trong tương quan xã hội, tình yêu đi đôi với chân lý dẫn đến việc tôn trọng công bằng và công ích.

(ii) Từ thâm tín căn bản ấy, thông điệp áp dụng cụm từ “*caritas in veritate*” vào giáo huấn xã hội, đặc biệt là trong vấn đề phát triển. Điều này được khẳng định ngay từ những lời mở đầu “Tình yêu trong chân lý ... là sức mạnh chính yếu của sự phát triển đích thực của mỗi người và của hết mọi người” (số 1). Xem thêm: số 2; 4; 5; 6; 9.

(iii) Thông điệp không nói “tình yêu và chân lý”, nhưng là “tình yêu trong chân lý”. Có gì khác biệt giữa hai công thức ấy? Thiết tưởng có lẽ công thức thứ hai muốn nhấn mạnh sự liên hệ chặt chẽ (chứ không chỉ sánh vai): yêu thương trong chân lý (yêu thật tình), và chân lý cần được diễn tả ra tình yêu (xem số 2b). Ngoài ra, một thuật ngữ tương đương khác là “*agape/logos*”, “tình yêu và lời” (cuối số 3), thêm vào nhiều dụng ngữ khác, chẳng hạn như: tình yêu thấm nhuần sự thật, tình yêu đầy sáng suốt, hiểu biết thấm nhuần tình yêu, nhiệt huyết của tình yêu và sự khôn ngoan của lý trí.

d) Bây giờ chúng ta hãy đối chiếu với bộ mặt trái của nó, nghĩa là hoặc tách rời hai vế, hoặc loại trừ một trong hai vế, cách riêng là trong hoạt động kinh tế xã hội.

- Loại trừ *caritas*: khi con người sống ích kỷ, chỉ nghĩ đến bản thân chứ không quan tâm đến tha nhân; khi đối xử với tha nhân theo đúng “công bằng” mà thiếu tình thương. Dĩ nhiên, ai không tôn trọng công bằng thì làm sao nói được là yêu thương?

- Loại trừ *veritas*. Đây không hẳn là lừa gạt gian dối, nhưng là không tôn trọng sự thật về con người: không tôn trọng phẩm giá và quyền lợi của con người (xét như cá nhân hoặc như

► dân tộc), không nhìn nhận chiều kích siêu việt của con người. Mỗi bận tâm nhất của Đức Thánh Cha Benedicto XVI là con người muốn gạt Thiên Chúa ra khỏi xã hội, và muốn chế tạo một trật tự mà không đếm xỉa gì đến Thiên Chúa. Một nền nhân bản loại bỏ Thiên Chúa sẽ trở thành phi-nhân-bản (số 78).

B. Tình yêu và công bằng

Có ít là hai cách thức để bàn về tương quan giữa công bằng và bác ái: nhìn như hai nhân đức, hay như hai thể chế.

1/ Các sách luân lý cổ truyền đã bàn về tương quan giữa công bằng và bác ái dựa theo bản chất của hai nhân đức.

a) Công bằng và bác ái là hai nhân đức khác biệt:

- Công bằng liên quan đến một nghĩa vụ có thể đòi hỏi theo pháp luật. *Caritas* (yêu thương) cũng là một nghĩa vụ nhưng dựa trên trật tự luân lý (chỉ trả lời trước mặt Chúa). Một người có thể kiện tôi ra tòa vì tôi đã không trả nợ theo như đã hợp đồng, chứ không thể kiện tôi ra tòa vì đã không giúp đỡ khi anh đau yếu.

- Công bằng là một nhân đức tự nhiên. *Caritas* là một nhân đức siêu nhiên.

b) Nhưng hai nhân đức bổ túc cho nhau:

- Công bằng đặt cơ sở nền tảng cho mối tương quan với tha nhân; *Caritas* tìm cách đưa mối tương quan đến mức hoàn thiện. Công bình coi tha nhân như người khác với mình (*virtus ad alterum*); *Caritas* hướng đến sự hợp nhất với tha nhân, coi họ như chính mình.

- Yêu thương mà không tôn trọng công bằng thì đưa đến rối loạn trật tự; Công bình mà thiếu yêu thương sẽ đưa đến tàn nhẫn (*summum ius summa iniuria*).

2/ Thời nay, mối tương quan công bằng và bác ái đã bị xét lại do ảnh hưởng của Karl Marx. Ông đòi dẹp

bỏ bác ái đi và chỉ giữ lại công bằng. Những người nghèo không cần đến bác ái, mà chỉ đòi hỏi công bằng. Theo ông, các việc bác ái (chẳng hạn như bố thí) là một chiêu bài để cho người giàu tránh né việc thiết lập công bằng, ngõ hầu trấn an lương tâm và tiếp tục bóc lột người nghèo. Đã đến lúc phải trả lại quyền lợi cho người nghèo (công bằng), chứ không phải là ban ân huệ cho họ (bác ái từ thiện).

Trong bối cảnh đó, các Kitô hữu cũng đã duyệt lại học thuyết cổ truyền về mối tương quan giữa công bằng và bác ái. Trên phương diện học lý, ngoài hai dạng cổ điển của đức công bằng (giao hoán và phân phối), người ta còn thêm một dạng mới là công bình xã hội, hoặc "liên đới"⁴. Trên phương diện điều hành, Tòa Thánh đã thiết lập Hội đồng "Công lý và Hòa bình" (*Justitia et Pax*) để nghiên cứu những đề tài liên quan đến công bằng xã hội, bên cạnh Hội đồng "Đồng tâm" (*Cor unum*) phụ trách các công tác bác ái.

Thông điệp *Deus Caritas est* đặt lại tương quan giữa công bằng và bác ái trong một bối cảnh khác, đó là tương quan giữa Hội thánh với các cộng đồng chính trị. Mục tiêu của Nhà Nước và các cộng đồng chính trị là thực hiện công lý, trật tự công bằng. Hội thánh tôn trọng vai trò của Nhà Nước, và góp phần vào việc xây dựng công lý bằng cách soi sáng những mục tiêu của hoạt động chính trị. Dù sao sứ mạng chuyên biệt của Hội thánh là thực hiện *caritas*. Sứ mạng này luôn luôn cần thiết, ngay cả trong một xã hội công bằng. Hội thánh không chỉ cố võ một trật tự Công bằng, nhưng còn tiến đến việc xây dựng một nền văn minh của Tình yêu. Con người luôn luôn cần đến tình yêu, là linh

4. *Iustitia commutativa, distributiva, legalis; caritas socialis; solidaritas*; xem sách *Giáo lý Hội thánh Công giáo*, số 2411; 1939. Sách Giáo lý cũng nói đến việc giúp đỡ người nghèo như một nghĩa vụ chứ không do lòng hảo tâm (số 2446).

hồn của công bằng. Duy có tình yêu mới có thể biến đổi con người⁵.

C. Tình yêu - Tự do

Bài viết đã dài, cho nên cần kết thúc vội. Tình yêu và tự do có thể hiểu theo nghĩa xấu và theo nghĩa tốt.

- Nghĩa xấu: "Tình yêu tự do" có nghĩa là tự do luyến ái. Người ta đã lạm dụng câu nói của thánh Augustinô: "Cứ yêu đi, rồi làm chi cũng được", để cổ võ cho chuyện tự do ăn nằm! Nhưng đó không phải là tư tưởng của tác giả. Thánh Augustinô nói đến "tình yêu" theo nghĩa của *agape*: khi chúng ta có tình yêu trong mình, thì không có việc gì mà ngại ngùng sợ sệt (Yêu nhau mấy núi cũng trèo, mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua).

- Nghĩa tốt: Tình yêu tôn trọng tự do. Thiên Chúa muốn chúng ta đáp lại tình yêu của ngài một cách tự nguyện. Tình yêu mà cưỡng bách thì không còn là yêu nữa. Thiên Chúa tôn trọng tự do của chúng ta đến nỗi chấp nhận để chúng ta trả lời "không" với ngài! Đây là "mẫu nhiệm của hoả ngục": con người mãi mãi nói "Không" với tình yêu của Thiên Chúa.

Dù sao, Sách Giáo lý Hội thánh Công giáo (số 1022) đã trích dẫn một câu nói thâm thúy của thánh Gioan Thánh giá: "Vào lúc cuối đời, bạn sẽ được xét xử theo tình yêu". Câu nói này có thể hiểu theo hai nghĩa: 1/ Chúng ta sẽ bị phán xét dựa theo những việc yêu thương mà ta đã làm hoặc đã không làm (x. Mt 25,31-45). 2/ Chúng ta sẽ bị phán xét bởi Thiên Chúa Tình yêu (chứ không phải Thiên Chúa Thẩm phán). Điều này sẽ gây chúng ta nhiều tin tưởng.



5. Hội đồng Tòa Thánh về Công lý và Hòa bình, Tóm lược Học thuyết xã hội Công giáo, số 580-583. Trước đó, tương quan giữa bác ái và công bình đã được đề cập ở các số 206-208.

NGƯỜI NGHÈO

Sự lựa chọn ưu tiên của “Tình yêu trong sự thật”

◆ Barth Gia

Nghèo có nghĩa là có rất ít tiền của, không đủ để đáp ứng những yêu cầu tối thiểu của đời sống vật chất. Người nghèo có một địa vị thấp kém trong xã hội, họ thiếu thốn phương tiện để đáp ứng nhu cầu căn bản của con người về giáo dục, y tế... vì đồng lương hạn hẹp, vì không có việc làm. Nghèo đối hủy hoại phẩm giá con người, ngăn chặn khả năng nhận biết và phát huy quyền làm người. Nghèo đối không phải do định mệnh hay lười biếng nhưng do cơ cấu bất công của xã hội, thứ cơ cấu ưu đãi một thiểu số và dìm số đông vào tình trạng đói nghèo. Ưu tiên lựa chọn người nghèo là tìm cách để giảm thiểu, nếu không muốn nói là để giải quyết đói nghèo, vẫn luôn là thách thức lương tri nhân loại, cách riêng lương tâm Kitô giáo.

Lịch sử thế giới nhân loại không thể phủ nhận biết bao công việc bác ái, yêu thương phục vụ người nghèo của Giáo Hội Công giáo.

Các giáo phụ xem việc phục vụ người nghèo là quan trọng

Ưu tiên lựa chọn người nghèo để phục vụ, đối với thánh Gioan Kim Khẩu phải xem đó là hành vi đức tin, phải nhận cho ra dung mạo của Chúa nơi người nghèo khổ: *“Bạn muốn tôn vinh Thân thể Đức Kitô ư? Vậy đừng ngoảnh mặt làm ngơ khi thấy Người trần trụi. Xin đừng tôn thờ Người ở đây, trong thánh đường, đây nhưng lựa gấm vóc, trong khi bỏ mặc Người ở bên ngoài, trần truồng và giá lạnh. Đấng đã tuyên bố “Đây là mình*



Thầy” cũng chính là Đấng đã nói: “Anh thấy tôi đói mà không cho ăn” (...). Nào có ích gì nếu bàn tiệc Thánh Thể đầy những bình vàng, trong khi chính Chúa đang chết đói? hãy lập tức làm dịu cơn đói của Người và sau đó, với những gì còn sót lại, bạn sẽ trang hoàng trong bàn thờ”¹

Quan tâm đến người nghèo, không dừng lại ở việc làm phúc bố thí, còn phải tìm cơ hội để tạo cho họ có công ăn việc làm. Nơi mỗi người nghèo, họ có nhân vị cần được kính trọng. Xây dựng một xã hội công bằng dựa trên nền tảng bác ái, thánh Augustinô nói: *“Ta không nên ao ước có những người nghèo khổ để có dịp làm phúc. Nếu bạn đem cơm áo cho kẻ đói ăn, tốt hơn là làm thế nào để chẳng còn ai đói khát, và bạn sẽ không cần cho ai cả. Bạn cho người rách mặc, nhưng nếu ai cũng có áo thì chẳng cần cho ai*

1. Một cái nhìn Giáo huấn Xã hội Công giáo, Gm. Phaolô Nguyễn Thái Hợp, trang 41, NXB Phương Đông, 2013

nữa... Tình yêu chân thật là ước muốn cho người được hạnh phúc, không thiếu thốn gì cả... Vì nếu bạn muốn giúp đỡ người nghèo khổ có lẽ bạn muốn coi mình hơn họ và coi họ kém bạn, vì cần đến bạn. Điều lý tưởng là làm sao chẳng ai phải cần đến ai và tất cả chúng ta chỉ lệ thuộc vào Thiên Chúa thôi”².

Từ xa xưa giáo hội đã từng cảnh tỉnh phải phục vụ người nghèo

Vì sự lựa chọn ưu tiên dành cho người nghèo, Giáo Hội nhắc nhở với vai trò “là cha và người bệnh vực những người nghèo”, các giám mục không được “nuôi chó” để người nghèo có thể dễ dàng đến với các

chủ chăn của mình không bị cản trở. Công đồng Macon (585) quyết nghị: *“Chúng tôi muốn rằng các Tòa Giám mục, do hồng ân của Chúa được xây dựng để niềm nở đón tiếp mọi người, không hề có bất cứ sự phân biệt nào, không được nuôi chó. Phải làm sao để những người tin tưởng tìm gặp nơi các Giám mục sự nâng đỡ cho cảnh khốn cùng của họ không rơi vào cảnh thân thể bị rách nát vì bị chó cắn. Bởi vì Tòa Giám mục phải được bảo vệ bởi tình thương, chứ không bằng bạo lực, bằng việc phước đức, chứ không bằng những vết cắn độc hại. Do đó, thật là quái đản và bất kính, nơi mà danh Chúa luôn được ca tụng, lại có chó dữ và chim săn mồi”³*

Tuy nhiên, Giáo Hội là một thực thể có những yếu tố siêu nhiên nhưng cũng bao gồm những con người trần tục, rất “con người”. Vì phải đi trong ▶

2. Ibid, trg 42

3. Ibid, trg 44

► dòng lịch sử nhân loại, công việc phục vụ người nghèo đã nhiều lần bị biến dạng, các chức sắc bận tâm đến tiền của dâng cúng của tín hữu, là thứ được xem như ‘tài sản của Thiên Chúa’ hay ‘tài sản của người nghèo’ hơn là ‘bận tâm tới người nghèo’. Lời thánh Bênêđô sau đây được xem như lời cảnh tỉnh dành cho những chức sắc này: “Những người trần trụi kêu la, những người đói khổ chất vấn: Hỡi các chức sắc của Giáo hội, các vị hãy trả lời cho chúng tôi, tại sao các vị dùng vàng để làm thắng ngựa? Tại sao lại không dùng vàng đó để giảm thiểu đói lạnh? Khi chúng tôi chết một cách thê thảm vì đói rét, các vị làm gì với bao nhiêu áo bông thêu thùa lộng lẫy và cất kỹ trong tủ? Thuộc về chúng tôi những gì các vị đã lấy một cách bất công. Những gì các vị đang tiêu xài phung phí, các vị đã tước đoạt của chúng tôi một cách dã man. Chúng tôi không phải là tạo vật của Thiên Chúa và được máu Đức Kitô cứu chuộc như các vị sao? (...) các vị đã sử dụng cuộc đời chúng tôi để làm giàu.”⁴

Phục vụ người nghèo là nghĩa vụ, nhưng phục vụ thế nào để không xúc phạm phẩm giá người nghèo?

Đức Giáo hoàng Phanxicô cũng như các vị giáo hoàng khác, các giám mục, linh mục là những người ‘được Chúa chọn’ đã, đang và mãi mãi tuân giữ ơn gọi làm tông đồ “Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xúc dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, công bố một năm hồng ân của Chúa” (Lc 4, 28-19), các ngài ý thức: “Người nghèo luôn ở bên cạnh” (Mt 26,11).

Để đến với người nghèo, Đức Giêsu Kitô đã làm người: sinh ra trong nghèo và chết trong hình hài một người nghèo không manh áo che thân, bị đời ruồng bỏ. Ngài đã muốn sống nghèo, đồng hành với người nghèo để gặp gỡ, an ủi họ. ♦

4. Ibid, trg 46

Có một sự thật rất rõ ràng phản ánh bác ái Kitô Giáo, đó là ‘sự lựa chọn ưu tiên dành cho người nghèo’. Ngay từ Giáo hội sơ khai đến hiện tại, truyền thống Giáo hội không ngừng thực hiện bác ái qua những việc làm cụ thể. Dù ai đó có thành kiến với Công giáo, không thể phủ nhận nỗ lực không mệt mỏi của giới Công giáo trên lãnh vực này.

Ưu tiên dành cho người nghèo, đó cũng là lựa chọn của triều đại giáo hoàng hôm nay.

Như một lời cam kết, Tân Giáo hoàng Phanxicô đã nói trước mặt 2500 đại diện 6000 người thuộc giới truyền thông vào ngày 16/03/2013, ngay khi vừa lãnh nhận chức vụ giáo hoàng “*Tôi muốn một Giáo hội nghèo khó, vì người nghèo*” sau khi ngài giải thích lý do tại sao lấy danh hiệu Phanxicô Assisi, một vị thánh nghèo, đã làm cho giới Công giáo, đặc biệt, giới truyền thông thích thú.

Người Công giáo hy vọng một Giáo hội đổi thay và thế giới chú tâm theo dõi ngài thực hiện lời cam kết đó.

“Bác ái phải cụ thể, trong tình yêu hành động quan trọng hơn lời nói, cho thù tốt hơn nhận...”

Ôm hôn, ban phước lành cho người đàn ông “không có mặt” trước hàng nghìn người hôm 6/11. Sau này, người đàn ông kể lại, tim anh “đập rất nhanh và dường như nó rời khỏi cơ thể”.

MỘT CHUYỂN TIẾP KỲ LẠ?

Không ít người tin “có sự an bài của Chúa” trong hai sự kiện nóng bỏng nhất của Giáo hội Công giáo năm 2013: Giáo hoàng Bênêđictô XVI tự ý tuyên bố từ nhiệm chức vụ Giáo hoàng và sự kiện Giáo hoàng Phanxicô được bầu chọn vào chức vị này đã ảnh hưởng đến thế giới nói chung.

Giáo hội Công giáo của năm 2013 và trước đó, chính Giáo hoàng Bênêđictô XVI thừa nhận “*Cộng đồng tín hữu gần đây đã bị tổn thương bởi các cuộc tấn công của tội lỗi. Chúng xâm nhập vào bên trong, ngay cả trung tâm của Hội Thánh*”. Ngài muốn nói đến những vụ giáo sỹ lạm dụng tình dục, và tài chánh không minh bạch ở ngân hàng Vatican. Những khủng hoảng trầm trọng này, ít nhiều ảnh hưởng đến sức khỏe, tuổi tác của ngài, có thể là lý do đưa đến quyết định từ nhiệm chức vụ giáo hoàng.

Cơn sóng dữ đã làm cho đức tin của người tín hữu chao đảo và thế giới mất lòng tin vào ‘chân, thiện, mỹ’ của một tôn giáo lớn.

“Hơn lúc nào hết, Giáo hội cần một vị lãnh đạo có đủ năng lực để giải quyết những khủng hoảng này”, đó là nhận định chung của giới truyền thông khi họ đưa ra khuôn mặt các ứng viên cho chức vụ giáo hoàng. Vatican có được một thời gian chuẩn bị cho ứng viên chức vụ giáo hoàng tốt hơn. Các hồng y có cơ hội gặp gỡ, trao đổi kĩ lưỡng hơn về vị lãnh đạo Giáo hội tương lai.

Việc đến thì phải đến, Giáo hội Công giáo đã bầu xong giáo hoàng mới và tên tuổi của Tân Giáo hoàng hoàn toàn không đúng với kiểu ‘đoán già đoán non’ của giới truyền thông. Tuy nhiên, sự xuất hiện của Tân Giáo hoàng Phanxicô đã làm cho giới truyền thông tổn nhiều giấy mực.

Chỉ trong thời gian ngắn, ngài đã gây bất ngờ: lấy lại lòng tin của thế giới vào Giáo hội.

1 Thư Giới thiệu cuốn YOUCAT (Youth Catechism) của ĐGH Bênêđictô XVI



như thế - thì Đức Thánh Cha thực sự vui mừng”.

Và sự thừa nhận của một tạp chí lớn nhất thế giới của Mỹ dành cho một lãnh tụ tôn giáo là một tin vui, có lợi cho một thế giới ngày càng xem nhẹ giá trị tâm linh: “Giải thưởng cao quý của báo chí quốc tế dành cho một nhân vật không ngừng thăng tiến những giá trị tinh thần, tôn giáo và luân lý cũng như kiên quyết kêu gọi hòa bình và gia tăng công bằng là một tín hiệu tích cực”, cha Lombardi nhận định.

TÔI MUỐN MỘT GIÁO HỘI NGHÈO KHÓ

“Tôi muốn một Giáo hội nghèo khó, cho người nghèo”. Hình như, đức

còn nhắc nhở chính ngài cần phải hành động trước.

Thực hành đức khó nghèo, khiêm nhường, sống bình dân, giản dị là thói quen của ngài từ có ở quê nhà lúc còn làm Hồng y, Giám mục. Đến Vatican trên cương vị Giáo hoàng, ngài vẫn duy trì nếp sống như vậy: thay cho Thánh Giá vàng mang trước ngực, lại mang Thánh Giá bằng sắt và đôi giày đỏ được thay bằng đôi boot đen. Thay vì ở Căn hộ Giáo hoàng tại điện Vatican, thì lại ở lưu xá thánh Martha (một nhà khách của Vatican), giải thích cho Lm. Enrique Rodriguez, một người bạn, ngài nói: “Tôi không muốn sống trong Căn hộ Giáo hoàng vì nó làm cho tôi trở nên xa cách. Tôi chỉ đến đó để làm việc và thực hiện các cuộc tiếp kiến chung.”

Đi lại trong ‘lãnh thổ’ Vatican bằng chiếc Renault cũ kỹ được tân trang do cha xứ Renzo Zooca, chánh xứ giáo xứ thánh Lucia thành Pescantina ở thành phố Verona miền Bắc Ý dâng tặng. Khi tiếp nhận món quà đặc biệt này, ngài khuyên cha xứ “nên cho người nghèo thì tốt hơn”, cha Zooca thưa: “chiếc xe đó đã làm những cuộc

SỰ THẬT CỦA TÌNH YÊU Ở ĐÂU?

◆ Người Góp Nhặt

Thế giới, không riêng người Công giáo đều ghi nhận sự quyết tâm của ngài. Cuối năm 2013, chỉ sau 9 tháng, Time, tạp chí nổi tiếng thế giới của Mỹ, bình chọn ngài là ‘Nhân vật của năm 2013’. Truyền thông thế giới liên tục đưa tin sự kiện này với tất cả sự trân trọng ‘Nhân vật của năm 2013’.

Người Công giáo có quyền hãnh diện sự kiện này, hỏi Giáo hoàng có thích thú không khi nhận được tin này? Cha Federic Lombardi, S.J., Giám đốc Phòng Báo chí Tòa Thánh đưa ra nhận định sau đây:

“Cá nhân Đức Thánh Cha không phải là người mưu tìm công danh, vì ngài đã tận hiến cuộc đời của mình cho sứ vụ rao giảng Phúc Âm của Tình Yêu Thiên Chúa dành cho nhân loại. Điều làm cho Đức Thánh Cha cảm thấy hài lòng là sứ vụ này lôi cuốn mọi người nam cũng như nữ, và có thể đem lại hi vọng cho họ. Và nếu việc bình chọn “Nhân vật của năm” năm nay có nghĩa là có nhiều người hiểu được sứ điệp này - ít là mặc nhiên

“Tôi để mọi người trông thấy tôi và tôi sống một cuộc sống bình thường; tôi dâng Thánh lễ chung vào buổi sáng, dùng bữa trong phòng ăn với mọi người...”



Phanxicô muốn là Giáo hoàng của hành động.

Khi công bố Tông huấn Evangelii Gaudium (Niềm vui Tin Mừng) vào ngày 26/11/2013 vừa qua, “Vi tôi được mời gọi đem ra thực hành điều tôi yêu cầu người khác, nên tôi cũng phải nghĩ tới việc hồi hướng chính ngôi vị giáo hoàng.” Rõ ràng, Giáo hoàng Phanxicô không chỉ nhằm kêu gọi người khác sống lối sống mới, mà

hành trình từ thiện dài 300 ngàn km phục vụ cho người nghèo và nay đã đến lúc nó đến với Đức Thánh Cha”, ngài thích thú, vui vẻ nhận lời².

Không chỉ bằng việc làm, Giáo hoàng luôn lên tiếng sống nghèo để nghĩ đến người nghèo. Lần hành hương quê hương thánh Phanxicô Assisi (4/10/2013) ngài nói: “Tôi muốn cầu

2. “Italian parish priest gives Francis a Renault 4.” Vatican Insider

- *nguyện cho mọi Kitô hữu, cho Giáo hội, cho tất cả mọi người thiện tâm, để họ biết từ bỏ của cải hay tất cả những gì không cần thiết, như vậy họ mới có thể sống khó nghèo và khao khát tình yêu.”*

Ngay từ những ngày đầu trên cương vị giáo hoàng, ngài từ chối buổi hòa nhạc dành cho ngài nhân 100 ngày sau khi lên ngôi giáo hoàng do Vatican tổ chức, dần nhạc do đài truyền hình Rai (Ý) thực hiện với trên 6000 khách mời, ngài đã không thể đến, buổi hòa nhạc vẫn phải

xúc tiến. Nhật báo La Vie (25/06/2013) nói rằng ngài ghét lối sống ‘theo kiểu thế gian’. Ba ngày sau cú sốc này, cảnh sát Ý đã bắt đức ông Scarano, một viên chức lớn của Cơ quan Tài chính Vatican (APSA) khi phát hiện ông mang lậu 20 triệu euro tiền mặt trên chuyến bay từ Thụy sĩ sang Ý. Sau scandal này, ngài đã cải tổ lại tổ chức này bằng cách nhờ một



Ngài cũng ôm hôn một người mang vô số mụn trên mặt tiến đến xin ngài ban phước lành. Hình ảnh nhân từ của Giáo hoàng lập tức được báo giới truyền đi khắp thế giới, khiến nhiều người hết sức cảm động.

nhóm chuyên gia tài chính Mỹ giám sát, báo Tài chính Bloomberg phát hành ngày 2/07 thông tin như vậy. Còn Giáo hoàng, ngay khi biết tin này, ngài nói *“Thánh Phêrô ngày xưa làm gì có tài khoản ở ngân hàng!”* Có lẽ vì muốn một Giáo hội nghèo khó, ngài không để Giáo hội quá bận tâm đến tiền của, vào đầu tháng 10, Vatican chính thức công khai tài chính: Viện Giáo vụ (IOR, còn gọi là Ngân hàng Vatican) lần đầu tiên đăng tải công khai tình hình tài chính. IOR được xem là “vùng cấm” của Tòa thánh mà những thập niên qua bị chỉ trích là hoạt động thiếu minh bạch, thậm chí có thể có liên hệ với các tổ chức mafia.

Một quyết tâm khác liên quan đến *“Tôi muốn một Giáo hội nghèo khó”*, vào tháng 10, đức Phanxicô thăng tay miễn nhiệm Giám mục Giáo phận Limburg (Đức) Franz-Peter Tebartz-van Elst vì lối sống xa hoa.

VÌ NGƯỜI NGHÈO

Dừng dưng trước đau khổ người khác, đối với Giáo hoàng là xúc phạm đến Chúa Giêsu, ngài nhắc nhở: *“Sự vô cảm sẽ hủy diệt linh hồn và vô cảm cũng sẽ hủy diệt Giáo hội!”* *“Hãy cầu xin Chúa cho tất cả chúng ta can đảm gạt bỏ sự vô cảm, vốn như bệnh phong và các bệnh ung thư của xã hội. Nó là hủy hoại những gì đã mặc khải bởi Chúa Kitô. Vô cảm là kẻ thù của Chúa Giêsu!”* (4.10.2013)

Đức Phanxicô rất gần gũi với người nghèo, người tàn tật, và với trẻ thơ. Hình ảnh ở đây đã tạo nên một làn sóng cảm kích của thế giới, và thế giới cũng rất thích thú khi ngài để yên cho một bé trai ngồi trên ghế Giáo hoàng!

Giáo hoàng Francis tuyên bố: *“Người nghèo là ưu tiên của giáo hội. Bất cứ cộng đồng Công giáo nào lãng quên những anh em khốn cùng cũng đứng trước nguy cơ tan rã”.*

Quan tâm đến người nghèo cách cụ thể và khi có cơ hội. Ở Vatican có một trụ sở từng xây dựng cách đây 800 năm, dùng làm nơi nghỉ của những nhà ngoại giao lớn tuổi, gọi là Vatican Alomoner. Giáo hoàng Phanxicô quyết định trao trụ sở này cho Tổng Giám mục Konrad Krajewski người Balan, là vị TGM rất năng nổ trong việc làm từ thiện. *Khi quyết định trao toàn quyền cho TGM này, ngài nói: “Đức cha có thể bán bất cứ cái gì ở đây nếu xét thấy không cần thiết. Đức cha cần ra ngoài Vatican. Đừng để người nghèo kéo đến rung chuông, hãy ra ngoài đường tìm kiếm họ”.*

Giáo Hoàng Phanxicô thường trao cho TGM Krejewski cả đồng thư từ kèm theo lời ngài dặn dò là hãy giúp những ai viết cho ngài xin được trợ giúp.

Đức Phanxicô còn được mệnh danh là *“Giáo hoàng khu ổ chuột”* do ngài thường xuyên đấu tranh cho người nghèo. Ngày 25/07, vị Giáo hoàng của người nghèo nhận được sự hoan nghênh cuồng nhiệt của cư dân một trong các khu ổ chuột dữ dằn nhất ở Rio (Brazil) khi ngài đến thăm và lên tiếng đòi các nước giàu trên thế giới chấm dứt bắt công đối với người nghèo sống bên lề xã hội.

LÀM SAO ĐỂ ĐẾN VỚI NGƯỜI NGHÈO?

Giáo hoàng Phanxicô hình như đang muốn đặt lại vấn đề truyền giáo bằng việc làm với các chức sắc của Giáo hội, ngài không ngần ngại đưa ra những đề nghị cụ thể có thể làm ‘chối tai’ người nghe.

Bài giảng ngày kết thúc Đại hội Giới trẻ Thế giới ở Brazil, khoảng 3 triệu tín hữu có mặt ở bãi biển Copacabana, và trước một số đông hồng y, giám mục, linh mục ngài đã giải thích nguyên nhân làm sao có chuyện tín hữu Brazil thập niên gần đây bỏ đạo theo Tin Lành, nhiều nhất là ở những ‘khu ổ chuột’ ngài nhận định: *“Có lẽ Giáo hội đang tỏ ra quá yếu đuối, quá xa rời các nhu cầu của mọi người, quá nghèo để phản ứng trước những mối lo ngại, quá lạnh lùng, hay quá bận tâm tới chính mình, có lẽ họ đã trở thành tù nhân của chính những công thức khô cứng của mình. Có lẽ thế giới dường như đang khiến nhà thờ trở thành một di sản của quá khứ, không phù hợp với những*



câu hỏi mới. Có lẽ nhà thờ chỉ có thể nói cho những người vị thành niên mà không phải những ai đã trưởng thành”, và ngài kêu gọi: “Chúng ta không thể đóng cửa bản thân trong giáo phận của mình, trong giáo xứ của mình trong khi quá nhiều người đang chờ đợi chân lý”.

Tông huấn đầu tiên của ngài, *Evangelii Gaudium* công bố 24/11/2013 được xem như “đường lối phục vụ Giáo hội của triều Giáo hoàng Phanxicô”, những dòng chữ đầu tiên của Tông huấn, ngài hướng tới: “Các giám mục, các linh mục và phó tế những người được thánh hiến và tất cả các tín hữu giáo dân”. Rõ ràng, ngài kêu mời toàn thể Giáo hội dẫn thân phục vụ người nghèo trong sứ vụ rao giảng Tin Mừng bằng niềm vui, nhưng là niềm vui của thập giá, có nghĩa, sẵn sàng chấp nhận ‘những khoản khắc đầy cam go thử thách’ “*Nó thích nghi và biến đổi, nhưng luôn tồn tại, ít ra như một tia sáng phát ra từ sự chắc chắn của cá nhân rằng mình được yêu thương vô cùng, vượt ra ngoài tất cả. Tôi hiểu những người buồn rầu vì những khó khăn ngặt nghèo mà họ phải chịu, tuy nhiên dần dần, chúng ta phải cho phép niềm vui của đức tin bắt đầu thức tỉnh, như một niềm tin thâm kín nhưng chắc chắn, ngay cả giữa lúc đau buồn nhất*” (số 6)³.

Truyền giáo là sứ mạng của Giáo hội, và truyền giáo không những làm cho mọi người nhận biết Tin Mừng mà còn làm thăng tiến phẩm giá con người, vì thế, theo ngài, các mục tử cần có ý kiến về những gì liên quan đến cuộc sống con người: “*Không ai có thể đòi buộc tôn giáo phải rút lui vào nơi thiêng liêng bên trong của đời sống cá nhân, mà không có quyền đóng góp ý kiến về những biến cố có ảnh hưởng đến xã hội*”. trích lời ĐTC Gioan Phaolô II, ngài nói rằng Hội Thánh “*không thể và không được tiếp tục đứng ngoài lề cuộc đấu tranh cho công lý*”. “*Đối với Hội Thánh, việc chăm lo cho người nghèo chủ yếu là một loại thần học luân lý*” chứ không phải là một loại xã hội học. “*Đó là lý do tại sao tôi muốn có một Hội Thánh nghèo và cho người nghèo. Họ có nhiều điều để dạy chúng ta*”. “*Bao lâu mà những vấn đề về người nghèo không được giải quyết cách triệt để... thì sẽ không tìm thấy giải pháp nào cho những vấn đề của thế giới này*”. Ngài khẳng định rằng “*Chính trị, mặc dù thường bị miệt thị, vẫn là một ơn gọi cao cả và một trong những hình thức cao nhất của việc bác ái*”. Tôi cầu xin Chúa ban cho chúng ta thêm các chính trị gia thực sự biết lo lắng cho... đời sống của

những người nghèo!” Ngài thêm một lời khuyên: “*Bất kỳ cộng đồng Hội Thánh nào*”, nếu tin rằng nó có thể quên người nghèo, thì sẽ có nguy cơ “*bị sụp đổ*”⁴.

Tông huấn và cũng như những ‘ước muốn’ đầy đó của Giáo hoàng Phanxicô về ‘*Một Giáo hội khó nghèo, vì người nghèo*’, là “*mở tung cửa nhà thờ*” để đến với thế giới, với mọi người, nhất là những người nghèo, người đau khổ, người bất hạnh... để làm được điều này, ngài lập lại ước muốn: “*Tôi lập lại cho toàn thể Hội Thánh điều mà tôi đã nói nhiều lần với các linh mục và giáo dân ở Buenos Aires: Tôi muốn có một Hội Thánh bị bầm dập, bị tổn thương và dơ bẩn vì đã ở ngoài đường, còn hơn một Hội Thánh bệnh hoạn vì đóng cửa và thanh nhàn bám víu vào sự an toàn riêng của mình. Tôi không muốn một Hội Thánh chỉ quan tâm đến việc nằm ở trung tâm và cuối cùng bị vướng vào một mạng lưới của những cố chấp và thủ tục.*” (số 49)

“*Khi đời sống nội tâm bị đóng kín với những tư lợi, thì không còn chỗ cho người khác nữa, những người nghèo không thể vào được nữa, người ta không còn nghe được tiếng của Thiên Chúa, không còn được hưởng niềm vui ngọt ngào của tình yêu Ngài, tìm họ không còn đập những nhịp nhiệt thành để làm việc thiện nữa.*” (số 2)

SỰ THẬT TÌNH YÊU Ở ĐÂU?

Một thoáng nhìn những gì Giáo hoàng Phanxicô đã quan tâm đến người nghèo, mỗi bận tâm ưu tiên của ngài. Với ngài, sự giúp đỡ người nghèo chẳng những là việc bác ái yêu thương mà còn là lẽ công bằng, phải tìm nguyên nhân dẫn đến đói nghèo và tìm cách giảm thiểu nó, lần tiếp kiến Chủ tịch Ngân hàng Thế giới, ông Jim Yong Kim ngày 28/10/2013, ngài góp ý: “*Chúng ta cần phải dự liệu những trục cộng tác xung quanh nhu cầu ưu tiên cho người nghèo. Chúng ta phải tấn công vào gốc rễ của nạn nghèo đói bằng cách mở rộng cánh cửa nhà trường, bệnh viện cho người nghèo, cùng các công ăn việc làm tốt hơn cho phụ nữ, người trẻ và tất cả những ai vốn thường không có cơ hội chen chân*”.

“*Tôi muốn một Giáo hội nghèo khó, vì người nghèo*” Điều mà Giáo hoàng Phanxicô muốn cũng là điều mà tất cả mọi kitô hữu phải muốn, vì đó là nghĩa vụ của bác ái, yêu thương. Trong bài giảng lễ ở Nguyễn đường thánh Martha ngày 10/01/2014, khi đề cập đến bác ái, ngài nói: “*Bác ái phải cụ thể, trong tình yêu hành động quan trọng hơn lời nói, cho thì tốt hơn nhận. Tình yêu không phải là một chủ nghĩa lãng mạn, mà ở lòng vị tha, lo âu, xắn tay áo lên mà tìm kiếm người nghèo. Tính chất đặc biệt của tình yêu Kitô giáo là ở sự cụ thể. Nói về tình yêu, Chúa Giêsu nói với chúng ta về những việc rất cụ thể: cho kẻ đói ăn, thăm viếng bệnh nhân và nhiều việc cụ thể khác, nếu không cụ thể, chúng ta chỉ nói đức ái một cách ảo tưởng. Tình yêu là cụ thể, nằm ở hai tiêu chuẩn: 1/ Yêu bằng hành động chứ không phải lời nói. Lời nói hôm nay, ngày mai có thể không còn. 2/ Trao ban tốt hơn nhận lãnh. Những người đang yêu sẵn sàng trao ban vật chất, trao ban sự sống, trao ban chính mình cho Thiên Chúa và cho tha nhân.*”◆

3. *Evangelii Gaudium*, web. Lam Hồng

4. *Ibid*, Tổng lược Tông huấn

“AI KHÔNG YÊU THƯƠNG THÌ KHÔNG BIẾT THIÊN CHÚA, VÌ THIÊN CHÚA LÀ TÌNH YÊU”¹

◆ Lm. PX. Nguyễn Văn Nhứt, O.P.

A. Ba cấp độ của tình yêu

Trong Thông Điệp đầu tay mang tựa “Thiên Chúa Là Tình Yêu”, Đức Thánh Cha Biển Đức XVI phân biệt 3 cấp độ của tình yêu dựa trên 3 từ Hy Lạp:¹

- 1) Eros: tình yêu nhục thể
Được biểu lộ nơi tình yêu nam nữ, trong tương quan vợ chồng. Anh Ngữ có tính từ “erotic” để chỉ những gì có liên quan đến tính dục.
- 2) Philia: tình yêu lý tưởng
Tình yêu bạn bè, tình yêu nghệ thuật, tình yêu quê hương đất nước. Từ “philosophia” (philosophy) gồm 2 ngữ tố “philia” nghĩa là “tình yêu” và “sophia” nghĩa là “khôn ngoan”: triết lý là tình yêu dành cho đức khôn ngoan.

3) Agape: tình yêu siêu thoát
Tình yêu vượt qua chẳng những giới hạn của khác biệt giới tính, văn hóa, xã hội, tôn giáo, do con người quy định, mà còn vươn tới Thiên Chúa.

Trong khi thế giới ngoại tục mơ hồ với khái niệm “tình yêu”, “ái tình” (love, amour), Hội Thánh dựa trên Mạc Khải Lời Chúa chọn “bác ái” (agape= caritas, charité, charity) như là Bản Tính Thiên Chúa² và là nhân đức đối thần vĩ đại nhất của Ki-tô Giáo.³

Bác ái trở thành lý tưởng và nếp sống của Ki-tô Giáo: mến Chúa và yêu người.⁴

B. Nguồn gốc và quy luật của tình yêu

Thánh Tông Đồ Gio-an chỉ rõ: Thiên Chúa chính là nguồn gốc của Tình Yêu.⁵ Thánh Kinh xác nhận Thiên Chúa sáng tạo con người giống hình ảnh của Người.⁶ Yếu tố giúp vừa khẳng định vị trí thượng đẳng của con người trong vũ trụ cần khôn, vừa chứng nhận mối tương quan thuộc về bản tính giữa Tạo Hóa và thụ tạo loài người chính là tình yêu: con người là sinh vật có khả năng biết yêu thương và đón nhận tình yêu của tha nhân.

C. Những hình thức xâm phạm tình yêu

Hội Thánh không sợ nói thật, dầu cho “Lời thật mất lòng”,

1. Xin coi 1 Ga 4:8
1. Xin coi các số từ 3 đến 18
2. Xin coi 1 Ga 4:16
3. Xin coi 1 Cr 13: 1-13.
4. Xin coi Mc 12:29-31; Ga 13:34-35.
5. Xin coi 1 Ga 4:7-5:4.
6. Xin coi St 1:27.

bởi vì sau cùng chỉ có “Chân lý giải thoát chúng con.”⁷ Chân lý đó là: tình yêu đã bị tội lỗi làm hư hoại nặng nề, khiến tình yêu trở nên dị dạng, khó lòng có thể nhận ra dung mạo một thời cao quý.⁸

Từ một tình yêu bị tổn thương đó, sinh ra các hệ lụy sau:

- a) **Tình yêu mù quáng** “Trái tim lớn hơn cái đầu”, lạm dụng danh nghĩa tình yêu làm những điều chống lại lý trí, coi thường lương tri, chà đạp đạo lý.
- b) **Tình yêu vi kỷ/phe nhóm/loại trừ** Chỉ yêu chính mình, phe nhóm mình, loại trừ những ai không chia sẻ cùng quyền lợi với mình. Chủ nghĩa *ái quốc quá khích*, các *tinh thần dân tộc cực đoan*, *tôn giáo cuồng tín* đều có gốc rễ từ hình thức tình yêu lệch lạc này.
- c) **Giản lược tình yêu vào chủ đích vật dục** Love/ tình yêu từ một hành vi nhân linh (actus humanus/ human act/ act humain) bị giản lược thành sexuality/ sexualité/giới tính/tính dục, theo hướng một hành vi bản năng/thú tính=sex.

Hai đối tác trong một quan hệ tính dục suy thoái như vậy không còn là một nhân vị, có nhân phẩm, nhân quyền, mà chỉ còn là đồ vật/công cụ (something).

- d) **Bạo lực tư tưởng/ngôn từ/ hành vi** Tham vọng thống trị, chiếm hữu, hạ nhục tha nhân để tự khẳng định, tôn mình lên được thể hiện trong quan niệm kỳ thị,⁹ lời nói dè bỉu, mặt sát,¹⁰ và hành vi khiêu khích, đàn áp, khủng bố.

D. Tình yêu được cứu sống

Chúa Ki-tô, Thiên Chúa Nhập Thể, trở thành Đấng Cứu Sống tình yêu, phục hồi tính trong sáng, thánh thiện của tình yêu, khi dạy con người biết như thế nào là yêu thương thật lòng: “*Không tình yêu nào vĩ đại bằng tình yêu của người dám chết cho người mình yêu.*”¹¹ Chính Thiên Chúa đã yêu thương con người như vậy đó, bất chấp tội lỗi của con người.¹²

Tình yêu đã được cứu sống có sức mạnh vẫn cứ yêu khi bị phản bội, cứ tha thứ khi bị xúc phạm, không lấy ác báo ác, mà trái lại, lấy ơn đền oán,¹³ để sau cùng yêu thương, làm phước cho kẻ thù.¹³

Chỉ có tình yêu đã thấm nhuần Bác Ái Ki-tô Giáo, là ơn phước hàng đầu của Chúa Thánh Thần,¹⁴ mới chấp cánh cho con người bay cao lên tận đỉnh tình thương Của Ki-tô:¹⁵

- 1/ Yêu Người Như Mình Yêu Mình: đức độ của người quân tử “Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân”.¹⁶
- 2/ Yêu Người như Người Yêu Người: đức độ của bậc anh hùng.¹⁷
- 3/ Yêu Người Như Chúa Yêu Người: đức độ của Ki-tô hữu.

7. Ga 8:32.

8. Xin coi Vui Mừng Và Hy Vọng, số 13, 37

9. Xin coi Gc 2:5-9.

10. Xin coi Ep 4:29.

11. Ga 15:13.

12. Xin coi Ga 3:16; Rm 5:5-8.

13. Xin coi Mt 5:43-44; Rm 12:14-21; 1 Pr 3:9.

14. Xin coi Gl 5:22.

15. Xin coi Giáo Huấn Xã Hội của Hội Thánh, số 204 đến 208.

16. Xin coi Mt 7:12; Tb 4:15.

17. Xin coi Ga 13:34.

Phaolô đang đọc một bức thư cho thư ký chép. Thư gửi cộng đoàn Kitô giáo mà ông đã thiết lập tại thành phố Hi Lạp Côrintô nổi tiếng. Thư đầu tiên ông viết cho người Corintô mà ông đã từng chung sống và làm việc giữa họ suốt mười tám tháng rông. Tim ông ngập tràn tình yêu mến các tín hữu tại đó, những người anh em mà ông đã tận tình hướng dẫn và hết lòng giúp đỡ. Các tình cảm ấy trào dâng lên thành những lời diễm lệ.

Giả như tôi có nói được các thứ tiếng của loài người và của các thiên thần đi nữa, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng khác gì thanh la phèng phèng, chũm choẹ xoang xoảng. Giả như tôi được ơn nói tiên tri, và được biết hết mọi điều bí nhiệm, mọi lẽ cao siêu, hay có được tất cả đức tin đến chuyển núi dời non, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng là gì. Giả như tôi có đem hết gia tài cơ nghiệp mà bố thí, hay nộp cả thân xác tôi để chịu thiêu đốt, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng ích gì cho tôi.

Ông đứng dậy, đi đi lại lại trong phòng. Một con người bình dị, bề ngoài chẳng có gì hấp dẫn - người thấp, hói đầu, râu bạc và rậm. Nhưng ánh sáng thần thiêng linh hứng chiếu soi khuôn mặt tròn bình dị và tình yêu Thiên Chúa và nhân loại ánh lên trong đôi mắt. Một con người nhiệt thành, nong nả rong ruổi khắp nơi với lửa truyền giáo thiêu đốt trong tim, các Thư Chung chuyển tải cá tính của ông - thân mật, bột phát và chân thành. Qua những thư này, ông tự bộc lộ cá tính, diễn đạt ra con người của mình không phải với tư cách một nhà thần học mà là một người lãnh đạo và người bạn.

Đây là một thư quan trọng. Không chỉ đơn thuần một thư hướng dẫn cộng đoàn sống đạo. Mà còn phải là một tín thư về tình yêu và đức tin..., thư phải chinh phục lòng tin của người đọc và gợi hứng cho họ sống các lí tưởng Kitô giáo. Không được co cụm, rút mình vào lối sống ích kỷ, sống chết mặc bay. Ông phải giải trình, thuyết phục họ về đức tin, đức cậy,



TIN CẬY MẾN làm thành bộ ba, MẾN lớn hơn cả

đức mến và lòng nhân ái, kiên nhẫn và khiêm tốn - và quan trọng nhất là tấm lòng yêu thương. Vì nếu con người ta ở đời mà biết yêu thương nhau thì có thể nói được là đã có đủ hết mọi thứ nhân đức khác.

Giả như tôi có nói được các thứ tiếng của loài người và của các thiên thần đi nữa, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng khác gì thanh la phèng phèng, chũm choẹ xoang xoảng.

Giả như tôi được ơn nói tiên tri, và được biết hết mọi điều bí nhiệm, mọi lẽ cao siêu, hay có được tất cả đức tin đến chuyển núi dời non, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng là gì.

Giả như tôi có đem hết gia tài cơ nghiệp mà bố thí, hay nộp cả thân

xác tôi để chịu thiêu đốt, mà không có đức mến, thì cũng chẳng ích gì cho tôi.

Đức mến thì nhẫn nhục, hiền hậu, không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật.

Đức mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả.

Đức mến không bao giờ mất được. Ôn nói tiên tri ư? Cũng chỉ nhất thời. Nói các tiếng lạ chẳng? Có ngày sẽ hết. Ôn hiểu biết ư? Rồi cũng chẳng còn.

Vì chung sự hiểu biết thì có ngần, ơn nói tiên tri cũng có hạn.

Khi cái hoàn hảo tới, thì cái có ngần có hạn sẽ biến đi. Cũng như khi tôi còn là trẻ con, tôi nói năng như trẻ con, hiểu biết như trẻ con, suy nghĩ như trẻ con; nhưng khi tôi đã thành người lớn, thì tôi bỏ tất cả những gì là trẻ con.

Bây giờ chúng ta thấy mờ như trong một tấm gương, mai sau sẽ được mặt giáp mặt. Bây giờ tôi biết chỉ có ngần có hạn, mai sau tôi sẽ được biết hết, như Thiên Chúa biết tôi.

Hiện nay đức tin, đức cậy, đức mến, cả ba đều tồn tại, nhưng cao trọng hơn cả là đức mến.

Đã gần hai ngàn năm nay, lá thư này, trình bày những đặc tính cốt lõi của một đời sống hạnh phúc và hữu ích, vẫn còn là một sức mạnh tinh thần và luân lý mãnh liệt trên thế giới. Không thể nào đánh giá hết được ảnh hưởng của Chương 13 của 1 Corintô đối với tư tưởng và cách hành xử của nhân loại được.

Có lẽ thế giới ngày nay cần những lời này hơn bao giờ hết, vì nó nhấn mạnh điều cốt yếu và đặc trưng nhất trong những nhân đức Ki-tô giáo: thương người như thể thương thân. ♦

◆ Quang Bình

Lược dịch từ *Light from Many Lamps* của Lillian Eichler Watson

Vậy, xét về góc độ ích lợi của tự do trong giáo dục, cha mẹ cần tạo môi trường không triệt tiêu tự do của trẻ, để qua tiến trình giáo dục trẻ không bị biến thành robot, trẻ không trở thành vô trách nhiệm.

Cho con trẻ tự do có mâu thuẫn với việc cha mẹ lãnh trách nhiệm giải thích và định hướng không?

Ai cũng biết câu trả lời: Tự do ở đây không phải là cha mẹ hoàn toàn không chỉ ra hướng đúng, và tạo điều kiện cho trẻ đi theo đúng hướng.

Xin chia sẻ một mẫu trao đổi giữa người viết bài và một ông bố:

- Tối nay, thằng bé con trai của T, đang học lớp 5, đưa tờ giấy nhà trường tổ chức đi tham quan, đọc qua chương trình T giặt mình, nhà trường cho các em tham quan Bảo tàng chứng tích chiến tranh. Tại sao đến giờ này mà vẫn dạy các cháu tự hào về chiến tranh? Nhà trường và đơn vị tổ chức tour đã vậy, bảo tàng chiến tranh vẫn cho các em thiếu nhi vào xem là thế nào?!

- Với tư cách phụ huynh, bố một em bé 11 tuổi, bạn giải quyết vấn đề này ra sao?

- Gần như 100% các buổi tham quan do trường tổ chức trước đây, em đều cho 3 đứa con tham gia, riêng lần này em không cho tham gia và sẽ giải thích cụ thể với con.

Trước hết, ông bố đã thể hiện sự tự do của mình, trước các chương trình giáo dục do nhà trường của trẻ tổ chức, mà ông có thể quyết định. Kế tiếp, ông bố không ra lệnh cấm một cách độc đoán, bất chấp suy nghĩ của trẻ. Ông bố giúp trẻ hiểu rằng Tình Yêu mới đáng tự hào chứ không phải Chiến Tranh. Thông qua đó trẻ có cơ hội làm một việc với cả ý thức cá nhân của trẻ.

Nhưng sâu xa hơn việc tránh cho con thành robot, tránh cho con nguy cơ trở thành người vô trách nhiệm, các bậc cha mẹ có trách nhiệm, yêu thương con, thực ra muốn điều gì cho con cái nhất?

Thường các bậc cha mẹ đều nhắm đến mục đích lớn hơn nhiều, đó là sau này con cái của mình được hạnh

GIÁO DỤC-TỰ DO VÀ TÌNH YÊU

(tiếp theo kỳ trước)

◆ Cát Nguyên

phúc. Tình yêu của cha mẹ dành cho con cái đa phần “bao la như biển Thái Bình”, và công lao thì như câu hát: “Công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”.

Công lao ấy đổ ra theo cách nào sẽ đưa con người đến hạnh phúc thật sự và bền vững?

“Mỗi người đều do Thiên Chúa tạo dựng, đều được Thiên Chúa yêu thương và cứu độ trong Đức Giêsu Kitô, và sẽ tự hoàn thành chính mình bằng cách thiết lập mạng lưới quan hệ yêu thương, công bằng và liên đới với những người khác, khi tiến hành các việc làm khác nhau trong thế giới” (TLHTXH, số 35).

“Định mệnh” con người là thế: Con người sẽ HOÀN THÀNH chính mình.

Giáo hội đã chỉ ra con đường Thiên Chúa, với tình yêu vô hạn, đặt định cho từng người. Khi con người càng đến gần sự “hoàn thành”, cũng chính là con người càng đến gần thánh ý Thiên Chúa. Xuất phát từ tình yêu của Đấng Khôn Ngoan, nên hiển nhiên thánh ý Thiên Chúa sẽ phải dẫn con người đến nơi nhận được niềm hạnh phúc chân thật, sâu sắc và bền vững.

Thế tiến trình nào sẽ dẫn đến sự “hoàn thành”?

Như trên, “hoàn thành” không phải là tích lũy được cả kho kiến thức, tích lũy cả loạt bằng cấp, “hoàn thành” không phải là thành công trong việc nắm trong tay tỉ tỉ đồng, nằng không tới đâu, mưa không tới mặt, mặc kệ người chung quanh sống chết ra sao...

Như trích dẫn trên, Giáo huấn Xã hội của Giáo hội Công giáo với sự ủy nhiệm của Thiên Chúa, dạy rằng con người sẽ đạt đến “hoàn thành” khi:

- Xây dựng quanh mình được một mạng lưới yêu thương.
- Xây dựng cho mình những quan hệ công bằng.
- Biết sống trong tình liên đới với người khác.

Tóm lại, nếu muốn đạt được hạnh phúc thật sự, sâu sắc và bền vững, chứ không phải chỉ những ảo ảnh, con người phải nhận ra rằng tất cả những gì mình trải qua trong suốt cuộc đời mình, như học hành, lao động, vui chơi, tiền bạc, của cải, bằng cấp v.v, đều chỉ là phương tiện để con người đạt đến mức hoàn thành trên.

Điều ấy đúng với bất cứ ai, nghĩa là cũng đúng với chính các bậc làm cha mẹ.

Với tình yêu bao la, sâu sắc dành cho con cái, với trách nhiệm đã tuyên thệ trước mặt Thiên Chúa về việc giáo dục con cái, thêm vào là sự hiểu biết về nơi thật sự sẽ đem đến cho con người hạnh phúc, phải chăng các bậc cha mẹ có thể chọn cách đồng hành cùng trẻ, trong vai trò một tấm gương, một ngọn đuốc dẫn đường, trên tiến trình hoàn thành chính mình, để giáo dục con trẻ?

Từ đó, các bậc cha mẹ tránh được sự lầm lẫn, khi đem những phương tiện như kiến thức, tiền tài, vật chất... làm đích đến cho mình, rồi buộc cả con trẻ cũng phải đạt cho bằng được; thay vì những đích thật sự cần phải đến là sống các giá trị yêu thương - công bằng - liên đới - tôn trọng phẩm giá con người, trong tiến trình sống và nuôi dạy con trẻ.

Được như thế tình yêu của cha mẹ mới dẫn đưa con mình đến hạnh phúc thật sự, và đương nhiên chính cha mẹ cũng sẽ là đối tượng đạt hạnh phúc thật sự và bền vững như con cái họ.◆

CHIỀU THỨ BẢY, NHỚ EM

Sau những ngày bão lũ
dấu cây lá chưa kịp hồi sinh
Huế chiều nay, thứ bảy, đẹp lạ thường!

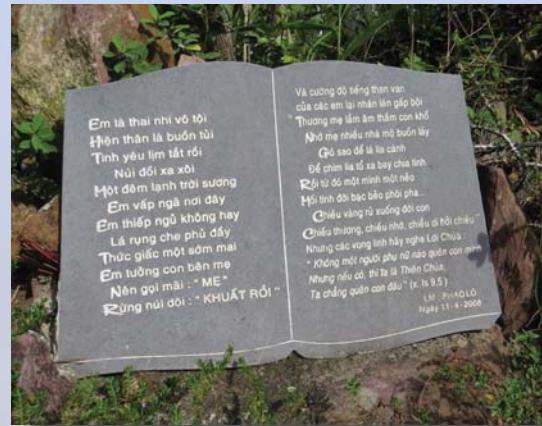
Trên những hè phố,
lối vào siêu thị,
chợ Đông Ba, rộn nhịp người.

Những em bé lên năm, lên bảy
hớn hỏ,
tung tăng theo mẹ mua sắm quần áo mới.
Con thịnh nộ của trời đất vừa qua
làm chúng ta sợ
nhưng lay lòng mình, là cảnh mẹ - con.

oOo

Nghe vọng từ Ngọc Hồ (1)
lời những thai nhi
Mẹ ơi,
Sao chưa đến ngày sinh, con đã mất?
"Nhớ mẹ nhiều nhà mộ buồn lây" (2)

Mẹ có nhiều lí do
nên "Thương mẹ lắm âm thầm con khổ" (2)
và nào
con có hận mẹ đâu (3)



Xin cho con ngọn nến,
nén nhang, cành hoa
mỗi khi trời trở lạnh
để ấm lòng con
trong vòng tay mẹ, dấu yêu.

Con tin, mẹ không quên con
nhưng nếu ...
trên Trời cao có Chúa nhớ thương con. (4)
Xin mẹ chớ lẳng lơ, phận con có Chúa.

oOo

Vốn từ đất hiền hòa,
bởi Trời từ tâm
Em là họa ảnh của Chúa.
Cao trọng vô cùng, em là Thánh nghe, em.

À ơi, em ngủ cho say!

TÔMA HOÀNG KIM KHÁNH

(1) Nghĩa trang Thai nhi Ngọc Hồ thuộc giáo xứ Ngọc Hồ, Tổng giáo phận Huế, thuộc xã Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế, là nơi an nghỉ của hơn 42.200 thai nhi bị cha mẹ phá bỏ.

(2) Thơ của Linh mục Phaolô Trần Thắng Thế. Bài thơ này khắc trên bia đá đặt tại Nghĩa trang Thai nhi Ngọc Hồ.

(3) Lấy ý từ "Dòng nhật ký xót xa ở nghĩa địa thai nhi" www.tinmoi.vn/dong-nhat-ky-xot-xa-o-nghia-dia-thai-nhi-011278056.html

Nghĩa trang Thai nhi Đồi Cốc thuộc giáo xứ Bến Cốc, Tổng Giáo phận Hà Nội, thuộc xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, là nơi an nghỉ của hơn 60.000 thai nhi.

(4) Ý thơ, Linh mục Phaolô Trần Thắng Thế.

"Không người phụ nữ nào quên con mình nhưng nếu có, thì Ta là Thiên Chúa Ta chẳng quên con đâu"

Yêu thương, hai chữ ấn tượng nhất trong cuộc sống.

Yêu thương, chẳng ai thấy hình thù của nó, nhưng cuộc sống không thể thiếu nó.

Con người thèm khát yêu thương, có khi còn hơn cả cơm ăn áo mặc.

Sống là sống cùng, sống chung, sống với mọi người. Mỗi tương giao này đã hình thành từ khi có xã hội loài người. Mọi nỗ lực tìm hạnh phúc, suy cho cùng, là làm sao thăng tiến các mối tương giao này trở thành tương giao yêu thương! Như Shakespeare đã nói, yêu và được yêu là hạnh phúc nhất trên đời.

Nói yêu thương thì dễ, ai mà chả nói được, thậm chí, còn nói hay!

Yêu thương đòi hỏi hy sinh, quên mình, cho đi. Chúng ta dễ mắc cảm lúc ai đó đụng tới “cái tôi” của mình, bấy giờ mới thấy yêu thương là khó, nhưng không vì khó mà thôi đi vào con đường yêu thương.

Với người Kitô hữu, con đường yêu thương có tên gọi là Kitô giáo, một tôn giáo tuyệt hảo của tình yêu. Chúa Giêsu Kitô đã hạ mình, vâng phục Chúa Cha cho đến chết và chết trên thập giá chỉ vì yêu. Qua thập giá, Ngài chỉ cho chúng ta con đường yêu thương. Muốn yêu thì phải vác thập giá. Con đường yêu thương của Chúa diễn tả vắn gọn chỉ có vậy. Yêu là chấp nhận cái bất toàn của người khác. Vậy khi chấp nhận sự bất toàn của người khác, hy sinh cái tôi của mình tức là đón nhận sự đau khổ (vác thập giá), đó là con đường để có hạnh phúc, thiên đàng.

Dám quên mình vì người khác là một hành vi cao thượng, đẹp đẽ. Bạn cũng nhớ cho, hoa hồng thì đẹp, nhưng hoa hồng nào mà chẳng có gai!

Tình yêu của Kitô giáo khác với các tôn giáo khác, nhất là tình yêu trong quan niệm Phật giáo. Yêu là cho đi, quên mình, không vụ lợi, không mong được đáp trả, giúp đỡ để được giúp đỡ, mà là, trao ban tình yêu cho cả những người không yêu mình. Michel Quoist viết: “Yêu thương



◆ Định Vượng

không phải là bị xúc động trước một người khác, có thiện cảm với một người khác, gắn bó cho một người khác, khâm phục một người khác, ước muốn một người khác, muốn chiếm đoạt một người khác. Yêu chính là tự hiến cho một người và cho nhiều người khác”.

Yêu thương của Chúa Giêsu vừa rất đơn giản đồng thời rất mãnh liệt, vừa rất dịu dàng đồng thời cũng rất sinh động. Yêu thương theo con đường của Chúa làm cho chúng ta: vừa đau khổ vừa sung sướng trong khi sẵn sàng nhẫn nhục chấp nhận điều bất như ý.

Bạn có tin rằng tình yêu thương lúc phát xuất từ trái tim và nụ cười trên môi là những điều có thể thay đổi cuộc sống? Gandhi, nhà cách mạng bất bạo động của xứ Ấn Độ, thế giới trân trọng gọi ông là thánh, quả quyết: “*Bản chất một vật dù cứng mấy đi nữa, cũng sẽ tan chảy dưới ngọn lửa yêu thương. Nếu nó chưa tan chảy vì ngọn lửa tình chưa đủ nóng.*”

Mới đây thôi, ngày 5 tháng 12 năm 2013, khi nhận được tin Tổng thống Nam Phi Nelson Mandela qua đời

ở tuổi 93, không chỉ có người dân Nam Phi, mà cả thế giới đều bày tỏ sự thương tiếc. Mọi người xem ông là một vĩ nhân. Thế giới ngưỡng mộ ông, không chỉ vì 27 năm dài sống trong tù tội tranh đấu chống chế độ phân biệt chủng tộc apartheid ở Nam Phi, mà còn vì tấm lòng bao dung với một bộ phận da đen cấu kết với người da trắng từng áp dụng chế độ apartheid, ra tù ông nói: “*Khi tôi bước đến với tự do, tôi biết rằng nếu không bỏ lại nỗi đau và sự căm thù lại phía sau, tôi vẫn sẽ ở trong tù.*” Chính tình yêu làm cho ông trở thành vĩ nhân. Ông chỉ biết nhìn tương lai của Nam Phi, tìm mọi cách hòa giải những phân rẽ của dân tộc. Thủ tướng Đức Angela Merkel nói: “*Nelson Mandela đã tin, đã được thuyết phục: Hận thù, trả thù không làm thế giới tốt đẹp hơn mà là hoà giải và thay đổi trong bình yên, hoà hợp. Ông đã sống như vậy. Vì vậy, ông là một vĩ nhân của lịch sử, một chính khách với một thông điệp có giá trị vĩnh viễn cho mọi quốc gia.*”

Người Việt Nam hiện nay đang sống trong nền kinh tế có danh xưng “kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa”. Trong nền kinh tế đặc biệt này, người người thi nhau kiếm thật nhiều tiền bất chấp cả thủ đoạn đê tiện nhất. Bên cạnh cái vẻ giàu có của nhiều người, bạn có nghĩ rằng họ đang hạnh phúc không, hay đó chỉ là lớp phấn son giả tạo mà đằng sau là một nỗi chán chường, ê chề, mệt mỏi và thất vọng, tiền là “bạc” mà!

Thế giới đang chờ bạn, đang chờ mọi người tín hữu và những người thành tâm sống theo công lý và hòa bình điều gì? Họ mong bạn gieo vãi hạt giống tình thương.

Tình thương là cúi xuống trên đau khổ, là biết hiến dâng chính bản thân, là làm cho thấy lại hy vọng, cho những ai không còn niềm vui.

Để yêu thương cho đúng ý Chúa, chúng ta nên ngẫm cho sâu Thư thánh Phaolô gửi tín hữu Côrinthô: “*Yêu thì nhẫn nhục, hiền hậu, không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi* ▶

Con đường nào cho tôi?

◆Thảo Li

Đời sống của tôi là cuộc hành trình để lên đường. Tôi đứng trước một giao lộ lớn và đi tìm con đường của chính mình.

Tôi đã bước vào con đường rộng lớn, được trang hoàng thật là bắt mắt để mời gọi mọi người vào cuộc đua. Cuộc đua của danh, lợi, thú. Con đường này là để đáp ứng được nhu cầu vật chất cho tôi cũng như nhiều người khác.

Lúc đầu, tôi bị khủng hoảng trầm trọng vì mọi thứ đều đảo lộn, kể cả những gì tốt đẹp về người khác mà cha mẹ dạy tôi cũng không tồn tại. Nhưng rồi từ từ, mọi vấn đề đều trở nên bình thường, bình thường một cách đáng sợ: dối trá, lừa đảo, tham nhũng, ích kỷ, ghen ghét, ganh đua,... tất cả cùng vượt lên trên đoàn đua.

Ngày qua ngày, con đường này trở nên đông đúc. Cứ như thế, tôi luôn lách để cố qua mặt được ai thì qua, chạy mọi nẻo để vượt lên.

Mãnh lực của cuộc đua đã cuốn hút tôi vào đam mê, vì tôi có thể chạy đủ kiểu theo ý mình. Tôi tiến bước và tự hào trên con đường mình tự chọn.

Những người nghèo ngồi bên vỉa hè và bao nhiêu con người không chốn nương thân. Tôi đã làm ngơ và trở thành một con người vô cảm.

Đi càng xa, tôi mệt lả và ngã quỵ. Phía trước không còn lối, một bức chắn đen đang chờ đó. Không một người thân, không ai đỡ nâng.

Chính thời khắc này, có tiếng vọng trong tôi: Ta đói, người đã không cho ăn; Ta khát, người đã không cho uống; Ta trần truồng, người đã không cho mặc; Ta ốm đau, bị cầm tù, người đã không thăm nom. Tôi đau khổ tột cùng vì mình chưa làm được gì cả.

Trong sâu thẳm hồn tôi, ký ức quay lại đoạn phim từ khi tôi còn là một tế bào của sự sống cho đến trước khi tôi đi vào con đường tội lỗi. Cha mẹ đã bằng hết rồi dịu dặt tôi đi trên quãng đường này bằng chính tình yêu thương lãnh nhận từ Thiên Chúa, chăm sóc, dạy dỗ tôi thành người hữu ích. Vậy mà tôi đã để ngoài tai và xem như không tồn tại những lời giáo huấn đó.

Sự tự do chính nơi Thiên Chúa đặt sẵn trong tôi, tôi lại không biết tìm kiếm sự thật, lại tạo ra nhiều điều bất công và sống vô trách nhiệm với những người xung quanh.

Đoạn đường tôi đã đi quá xa vì con đường của tôi tự chọn không cậy nhờ vào Đấng ở trong tôi. Tôi đã lầm đường lạc lối, sắp xa lìa Thiên Chúa.

Tạ ơn Người đã cho con nhận ra điều đó. Ánh sáng lẻ loi của Người chiếu rọi trên cái u mê, tăm tối trong con. Người mở lối, thêm sức và nâng đỡ con trở dậy để con trở về đường ngay nẻo chính. Đó chính là CON ĐƯỜNG YÊU THƯƠNG dành cho con.

Chính nơi cội nguồn yêu thương, xin cho con biết tươi vui đón nhận, biết gánh lấy trách nhiệm mà con đã tạo ra, gây đau khổ cho những người anh em của con.

Lạy Chúa!

Không phải con đã yêu mến Chúa, nhưng chính Người đã yêu thương con, và sai Con của Người đến làm của lễ đền tội, vì tội lỗi của con.

Xin Người đốt lửa mến trong con để con ra đi, đến với những anh em con vẫn còn ở trên con đường lầm lạc, xin cho họ cũng được trở về CON ĐƯỜNG YÊU THƯƠNG mà Người đã đặt để cho nhân loại. Amen. ◆

► *thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật. Yêu thương thì tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, chịu đựng tất cả. Tình yêu không bao giờ mất được.” (1Cr 13,4-8)*

Không ai có thiên tài như thánh Phaolô, mà cũng không ai nói rằng tất cả quà tặng đều vô giá trị nếu không được ngọn lửa tình yêu thương đốt sáng. Đó là ý nghĩa của những dòng tuyệt mỹ sau:

“Giả như tôi nói được các thứ tiếng của loài người và của thiên thần đi nữa, mà không có tình yêu, thì tôi cũng chẳng khác gì thanh la phèng phèng, chũm chọe xoang xoảng. Giả như tôi nói được ơn tiên tri, và được biết hết mọi điều bí nhiệm, mọi lẽ cao siêu, hay có được tất cả đức tin đến chuyển núi dời non, mà không có tình yêu, thì tôi cũng chẳng là gì. Giả như tôi có đem hết tất cả gia

tài cơ nghiệp mà bố thí, hay nộp cả thân xác tôi để chịu thù đốt, mà không có tình yêu, thì cũng chẳng ích gì cho tôi.” (1Cr 13,1-3)

Thiết tưởng sự hỗn độn cuộc sống hiện nay vì người ta quá đề cao nhu cầu hưởng thụ đời sống vật chất mà quên đi cái nhu cầu có thật nhưng vô hình, đó là nhu cầu yêu và được yêu. Yêu thương. ◆

Bước nhỏ cùng con

◆ Mẫu Bút Chì

Sinh nhật lần thứ 13, con vui lắm. Ánh mắt con trông rất trang trọng khi thổi nến khiến mẹ phì cười. Đêm ấy, con nũng nịu sà vào lòng mẹ thổ thê: “Nay con đã chính thức bước vào tuổi ‘teen’ rồi đó, mẹ không được xem con như em bé nữa!” Mẹ phì cười. Ra thế! Thảo nào...

Mẹ dí dí ngón tay vào trán con, nói khẽ:

- Phải, con nhắc mẹ mới nhớ, con gái lớn rồi, nên phải rửa chén, quét nhà chăm chỉ hơn, siêng năng dọn phòng mà không cần ba mẹ nhắc nhở đó!

Con “ứ” dài một tiếng rồi tiếp tục đưa ra “yêu sách”:

- Ba mẹ phải cho phép con nghe nhạc, xem phim theo sở thích nè, cho con tự đạp xe đi học nữa...

Con chưa nói dứt lời, ba ngồi bên đã lên tiếng:

- Con đừng bày đặt nghe mấy cái nhạc tào lao, “yêu ỉếc”, anh anh, em em, coi chừng ba! Biết mình lớn rồi thì lo mà học hành cho đàng hoàng đi.

Con bắt đầu phụng phịu:

- Con phải nghe nhạc gì bây giờ? Nhạc người lớn thì ba mẹ không cho nghe, nhạc nhi đồng thì con đã ngán từ lúc lên 5 rồi, ngày nào cũng mấy bài “đêm qua em mơ...”, mơ lung tung..., bây giờ thì “bó đuốc sáng ngời” anh Lê Văn Tám, buổi sinh hoạt nào lớp con cũng hát. Chán phèo! Thời đại này bạn bè con chỉ thích mơ làm người nổi tiếng, mơ làm ca sĩ, diễn viên điện ảnh thôi, ba ơi!

- Thì con hát nhạc thiếu niên, ca ngợi tình cảm thầy cô, bạn bè, trường lớp - ba trả lời.

- Chỉ có vài bài có cảm xúc chân thật, còn lại con nghe cứ như những bài giáo dục công dân! - con tiếp tục bày tỏ quan điểm.

Nghe con nói, mẹ bần thần. Thì ra trẻ con cũng có cái khổ tâm. Cứ la rầy cấm đoán con, nhưng quả thật những món ăn tinh thần bổ ích dành cho tuổi thiếu niên ngày nay quá hiếm hoi nghèo nàn, cả sách báo, âm nhạc, lẫn nghệ thuật, phim ảnh, kịch nói. Con phải hứng chịu bao nhiêu thứ văn hoá tạp nham độc hại. Bất chợt mẹ thấy tội nghiệp con quá!

Kể từ hôm đó, mẹ quan tâm đến con thêm chút nữa, khuyến khích con nghe các ca khúc có giai điệu hay và nội dung lành mạnh, chọn cho con xem những bộ phim có giá trị giáo dục, rồi cùng xem với con để hướng dẫn con nhận xét, đánh giá. Quả là mất nhiều thì giờ!

Rồi một hôm, bỗng dưng mẹ nghe con ngân nga hát dân ca. Hay đây, sao mẹ không nghĩ ra nhỉ? Nhưng thật lạ, trẻ con thường đâu thích hát dân ca! Hỏi con, con cười ngặt nghẽo bảo mẹ “lạc hậu”, không nắm bắt thời sự gì cả. Rằng có một ca sĩ nhí tham gia chương trình thi tuyển giọng hát “The Voice Kids” đã làm rung động hàng triệu con tim với những bài dân ca mượt mà. Bạn bè ở trường con, đến lớp đưa nào cũng tập tành hát dân ca. Mẹ nghe mà sướng vui trong lòng. Dân ca là nét đẹp thuần khiết của văn hoá Việt, nếu có những cuộc thi hát dân ca dành cho thiếu nhi thì hay biết bao! Người lớn phải làm cái gì đó để ươm cấy và nuôi dưỡng những nét tinh túy của dân tộc cho con trẻ - và phải làm một cách nghiêm túc, có trách nhiệm. Nếu chỉ chạy theo “phong trào” thì chỉ được một lúc, rồi mọi thứ sẽ lắng xuống và bị lãng quên thôi!

Thời gian trôi thật nhanh. Con cao vượt qua mẹ lúc nào không hay. Mười bốn tuổi rồi còn gì! Mẹ muốn nói với con nhiều điều lắm, nhất là sợ con vướng vào chuyện tình cảm yêu đương. Mẹ biết quá nhiều rắc rối của tuổi học trò bởi mẹ là cô giáo. Bao nhiêu chuyện đau lòng đáng tiếc đã xảy ra trên những trang đời xanh biếc như lá non. Mẹ đã cố chia sẻ với con, mong con hiểu và ghi nhớ. Nhưng hình như con thấy những chuyện ấy chẳng ăn nhập gì với con. Có lẽ con quá non dại, chưa hiểu được những gai góc của cuộc đời. Mẹ lo!

Lúc này con lạ lắm! Cứ thích ở riêng một mình. Lúc nào cũng cầm chiếc điện thoại trên tay, chốc chốc mẹ lại thấy con nhẩn tin. Lẽ nào những lo lắng của mẹ đã thành sự thật? Những chi tiết ấy cũng không qua được mắt ba con. Như mọi lần, ba lại răn đe con. Con chỉ “dạ dậm” rồi thu mình vào phòng.

Mẹ thấy con mỗi ngày một xa cách. Dường như mẹ không thể xâm nhập vào thế giới nội tâm của con. Dường như con không còn dễ dàng chia sẻ, tâm sự với mẹ những vui buồn, lo âu như trước đây con vẫn thường làm nữa. Mẹ không thể biết được con đang nghĩ gì, và chuyện gì đang âm thầm diễn ra đằng sau vẻ mặt bình lặng ấy? Mẹ càng phản đối thái độ của con, càng phản đối những hành vi đáng ngờ của con thì con càng lẩn tránh mẹ. Mẹ sợ một ngày mẹ mất con trong tầm tay. Mẹ sợ rằng mẹ vẫn tồn tại bên cạnh con đó, nhưng con vẫn cô độc một mình chống chọi với những điều quá mới mẻ và phức tạp của cuộc đời. Vì đâu mẹ lại không thể đồng hành cùng con - đứa con gái bé bỏng yêu thương của mẹ? Vì đâu con không thể tin rằng mẹ là người yêu con nhất thế gian, có thể tha thứ cho con tất cả và tìm mọi cách để sửa lại những sai lỗi trên đường đời con đi? Là một cô giáo, mẹ đã trở thành điểm tựa tinh thần của nhiều cô cậu học trò, thế mà chẳng thể làm điểm tựa của con? Có một “lỗi kỹ thuật” nào đó mà mẹ chưa tìm ra!

Cảm tạ Chúa lòng lành, Ngài chẳng để mẹ mất con. Cứ như là tình cờ - nhưng mẹ tin là ơn Chúa - một bài giảng của một vị linh mục hiền lành đã giúp mẹ nhận ra “lỗi kỹ thuật” của mình. Bài giảng về tình yêu, điều mà mẹ - và có lẽ nhiều người khác nữa - cứ tưởng rằng mình đã hiểu rất rõ, nhưng thật ra lại rất lơ mơ và hồ đồ. Bài giảng ấy cho mẹ biết: Trong Thông Điệp Deus Caritas Est (Thiên Chúa là Tình Yêu, ban hành ngày 25-12-2005), Đức Thánh Cha Biển Đức XVI đã phân biệt 3 cấp độ của tình yêu dựa trên 3 từ Hy Lạp:

EROS - tình yêu nhục thể, được biểu lộ nơi tình yêu nam nữ, trong tương quan vợ chồng;

PHILIA - tình yêu lý tưởng, như tình yêu bạn bè, tình yêu nghệ thuật, tình yêu quê hương đất nước; và

AGAPE - tình yêu siêu thoát, tình yêu vượt qua chẳng

những giới hạn của khác biệt giới tính, văn hoá, xã hội, tôn giáo, do con người quy định, mà còn vươn tới Thiên Chúa.

Mẹ chợt nhận ra rằng, lâu nay mẹ lớn lên và trôi trong một xã hội mà “gương mặt đẹp đẽ của tình yêu” đã dần dà bị méo mó và biến dạng. Cái tinh khôi, thanh thoát của tình yêu bị xem là lỗi thời và bị lãng quên. Tình yêu nam nữ thường được đánh đồng với tình yêu nhục thể. Hễ cứ yêu nhau là hiển nhiên có chuyện đụng chạm xác thịt, và người ta thường xem việc đụng chạm xác thịt như một cách để thể hiện tình cảm. “Lỗi kỹ thuật” ở chỗ mẹ đã mang cái “lăng kính méo mó” ấy cùng bao nỗi lo âu áp đặt lên tình cảm vốn rất tự nhiên và nguyên tuyền của con. Thật ấu trĩ và trái tự nhiên nếu mẹ muốn dùng cái quyền làm cha, làm mẹ để bác bỏ và triệt tiêu những tình cảm tự nhiên ấy. Và cũng thật có lỗi khi mẹ chỉ toàn gieo vào trí con hình ảnh của một tình yêu tầm tối cùng với những cạm bẫy lọc lừa thương đau. Đó không phải là hình ảnh của món quà Tình Yêu lung linh nhiệm mầu mà Thiên Chúa đã cài đặt sẵn trong tâm hồn để rung động của mỗi con người. Chính vì mang tâm thức ấy, nên mẹ trở thành xa lạ với những gì nguyên sơ đang diễn ra trong tâm hồn con.

Con yêu, có lẽ mẹ sẽ không bao giờ quên buổi tối ấy, buổi tối mà mẹ con mình đã ôm nhau, tâm sự như hai người bạn. Mẹ đã xin lỗi con, đã bộc bạch hết những suy nghĩ và ưu tư nặng trĩu trong lòng mẹ, và con cũng đã chia sẻ với mẹ tất cả những mối quan tâm trong con. Mẹ vui lắm!

Đêm cuối đông, trời se lạnh, hương Giáng Sinh bao phủ đất trời. Mẹ nghe cõi lòng lâng lâng. Con yêu, từ nay mẹ sẽ bước đi cùng con, bước từng bước nhỏ đến chân trời kia, nơi có vì sao sáng nhất trên Máng Cỏ, nơi ấy mẹ con mình sẽ tìm được một Tình Yêu thật đẹp, thật trong trẻo và thiêng liêng, vượt lên tất cả những gì tầm thường, trần tục...◆

Giáng Sinh 2013



Nói lời “xin phép, cám ơn, xin lỗi” trong TÌNH YÊU và SỰ THẬT

◆ Thérèse NTT,
Oblate Bénédictine VN

Muốn có an bình và niềm vui trong gia đình, chúng ta hãy biết sống ba từ chìa khóa sau đây: xin phép, cám ơn và xin lỗi. Khi trong một gia đình người ta không xâm lấn nhau, nhưng biết xin phép. Khi trong một gia đình người ta không ích kỷ, nhưng tập nói tiếng cám ơn. Khi trong một gia đình một người nhận ra mình đã làm điều xấu và biết xin lỗi, thì trong gia đình ấy có an bình và niềm vui.” Lời huấn dụ trên đây của Đức Thánh Cha Phanxicô trong buổi đọc kinh Truyền Tin chung tại quảng trường thánh Phêrô vào ngày lễ Thánh Gia (27.12.2013) làm cho tôi cảm thấy hưng phấn để viết thành lời, chia sẻ với bạn cảm nhận riêng tư của tôi về chủ đề của tập san số 12 này.

Đức Thánh Cha nhắc nhở: Xin phép, cám ơn và xin lỗi áp dụng trong gia đình. Nhưng ‘ba từ chìa khóa’ này không giới hạn ở gia đình, ở mọi nơi mọi chốn.

Xin phép, cám ơn và xin lỗi chẳng bao giờ thừa trong cuộc sống. Chúng là ngôn ngữ của những người có nhân cách, biết tự trọng. Ngôn ngữ của kẻ có lòng nhân ái, tử bi, bác ái. Xin phép anh, xin phép chị... Cám ơn ông, cám ơn bà... Xin lỗi vì... Khi tôi mở miệng nói được những điều này, không chỉ với người trên, còn với người dưới và dù đó là người thấp hèn nhất trong xã hội, tôi đang thể hiện sự kính trọng phẩm giá con người.

Xin phép, cám ơn và xin lỗi, nhiều người cho đó là ngôn ngữ của phép lịch sự có tính xã giao. Nếu ai đó dùng “ba từ chìa khóa” này để xử sự, người nghe cũng thấy vừa lòng, mãn nguyện. Ở đây, lời nói tuy không phát xuất từ tâm hồn, nhưng ‘làm vừa lòng’ người nghe thì cũng đã tốt lắm rồi. Vả lại, người lịch sự luôn biết tìm cách làm vừa lòng mọi người, ứng xử tế nhị để không gây thương tổn đến người. Lịch sự như vậy là một nghệ thuật: tự quên mình

đi để nghĩ đến người khác. Thánh François de Sales gọi phép lịch sự là “Bông hoa của sự dịu hiền”.

Người Tây phương xem xin phép, cám ơn và xin lỗi là nét đặc thù văn hóa ứng xử, họ đưa ba từ ngữ đó vào ngôn ngữ hàng ngày. Người Việt Nam muốn học tiếng Anh, Pháp, bài học đầu tiên vẫn là những câu nói đầu môi Xin phép, cám ơn và xin lỗi (please, veuillez; thank you, merci; excuse-me, pardon). Những từ ngữ đó không chỉ Tây phương mà cả người Á đông đều cho là cần thiết. Trước năm 1975, giáo dục ở Miền Nam có môn “Công dân Giáo dục” được áp dụng từ cấp Tiểu học. Học sinh ngay từ lớp vỡ lòng được dạy chữ Lễ “Tiên học Lễ hậu học Văn”, chữ Lễ thể hiện trong lời ăn tiếng nói, trong cách nói xin phép, cám ơn và xin lỗi... Ngày nay, hình như nét đẹp văn hóa tâm hồn này như biến mất. Bạn sẽ không ngạc nhiên trước những hiện tượng vô cảm báo chí để cập khi bạn nhận ra rằng “ba từ chìa khóa” kia bị xem thường.

Ba từ xin phép, cám ơn và xin lỗi Đức Thánh Cha gọi là ba chìa khóa, chúng nằm ở “cửa miệng” của mọi người. Âm thanh của ba từ đó phát ra sẽ hay hơn, ý nhị hơn, duyên dáng hơn, và người được đón nhận cảm thấy hạnh phúc hơn, gần gũi bạn hơn khi có nụ cười đi kèm. Điều đặc biệt với riêng tôi khi nhìn khuôn mặt của Đức Thánh Cha Phanxicô là người được báo Time bình chọn “Nhân vật trong năm 2013” là nụ cười hiền hòa, dễ mến của ngài.

Cười là cách thể biểu lộ tình cảm: khi vui, khi lòng thanh thản và cả khi buồn, khi tức giận, khi nhớ thương ai... Tình cảm tự nhiên tự đáy lòng khiến ta phát ra nụ cười, tiếng cười... dưới nhiều hình thức khác nhau. Ở đây, tôi muốn nói nụ cười, cái cười hồn nhiên phát xuất từ tấm lòng chân thực đem niềm vui trang trải cho nhau.

Ai trong chúng ta cũng thích đón nhận được một nụ cười trong bất cứ hoàn cảnh nào. Đó là biểu hiện một sự tin tưởng, đồng tình, quý mến. Nụ cười có sức mạnh gắn kết. Nó có sức ▶



Thời buổi có nhiều điều tin là chết, nhưng có những điều không tin cũng chết!

Trong Thông điệp Caritas in Veritate (Yêu trong Sự Thật), tác giả Bênêđictô XVI hứa rằng

- Ai dám yêu,
- Ai dám sống sự thật,
 - Sẽ được nhận
 - Quà chẳng ngờ,
 - Quà kỳ diệu,
 - Quà cao cả.

Tự xét lòng, tôi thấy tôi thích thú với ý tưởng nhận được quà với điều kiện dám “Yêu trong Sự Thật”.

Nhưng quà gì trong thời buổi hiện nay, thời của kỹ thuật và công nghệ tiến bộ vượt bậc?

Tại chương 6 của Thông điệp, Đức Bênêđictô khen lẫn chê kỹ thuật và công nghệ (KTCN). KTCN có công xây dựng và bảo vệ trái đất, thống trị vật chất, giảm thiểu các nguy cơ, tiết kiệm sức lực để cải thiện các điều kiện sống (số 69).

Nhưng KTCN cũng có thể trở thành quyền lực mang tính ý thức hệ và đưa nhân loại vào trong nguy hiểm.

Thế là phải có giáo dục xen vào KTCN để con người sử dụng kỹ thuật trong trách nhiệm đạo đức.

Việt Nam tôi giờ cũng râm ran bàn bạc về kỹ thuật an tử. Còn kỹ thuật ngừa thai phá thai thì đã được áp dụng trong hầu hết các bệnh viện và phòng khám.

Có nên tin lời hứa của tác giả “YÊU TRONG SỰ THẬT” rằng sẽ nhận được QUÀ khi làm sự thật và khi yêu



◆ Nguyễn Khang

Việt Nam tôi cũng có “dừng dưng”, “bắt lực” trước cường độ KTCN phạm đến phẩm giá con người.

Vị linh mục giảng bài Yêu trong Sự Thật hỏi chúng tôi: Trước cường lực và lý luận đắc thắng của KTCN, Kitô hữu có cách nào truyền bá Yêu trong Sự Thật cho đồng nghiệp của mình đang say mê và thần tượng hóa KTCN?

Chúng tôi nhìn nhau, ai cũng đăm chiêu.

Một người trong chúng tôi thú nhận: Chỉ còn biết cố mà Yêu con người cho hết lòng hết dạ... thì mới may ra...

Người khác thì bảo phải tạo ra những nhận thức về luân lý, về sự thật, vì đó là “những phép lạ” mỗi khi người ta nhận ra những sự thật đến từ miệng lưỡi chúng ta (chứ không phải đến từ KTCN).

Muốn tranh luận, trình bày về các sự

thật, chúng ta cần học cho giỏi về đạo lý và Kinh Thánh, phải cầu nguyện thiết tha, phải xin ơn Chúa Thánh Thần để có can đảm bước ra “tiền đình dân ngoại”, ngời với “chư dân”...

Muốn bền vững chấp nhận nghe người đời chỉ trích chê bai kẻ tin Đạo, muốn đừng buông xuôi “rút về yên thân”, thì chỉ còn cách sống tình yêu, ngay cả với kẻ thù.

Lúc “bước đi trong tình yêu”, lúc đi tìm sự thật với tất cả tâm tình, thì Chúa sẽ thương ban cho ta món quà chẳng ngờ, món quà kinh ngạc, món quà bao la. Đó là lời ủi an chân tình của Đức Bênêđictô mà tôi thấy cảm kích vô cùng, nhất là vào những lúc tôi rơi vào chán nản, hoang mang, cô đơn, sợ hãi, buông xuôi.

Tôi được quà trong khi tôi yêu và sống sự thật.

Quà ấy là tình yêu. Tình yêu chính là quà.◆

► mạnh hóa giải những tình huống căng thẳng. Nó đẹp vì nó là “nụ”... nụ cười tựa như nụ bông đang chớm nở có sức quyến rũ lạ kỳ.

Không hiểu sao, người ta thường thích đón nhận nụ cười người khác hơn là “ban tặng” nụ cười của mình cho người?!

Xin phép, cảm ơn và xin lỗi không phải là từ ngữ quá “độc đáo” của Đức Thánh Cha, điều đặc biệt ở đây

là “ba từ chìa khóa” được phát ra từ cửa miệng của ngài, vị Cha Chung của Giáo hội Công giáo, lãnh tụ tôn giáo lớn đang được thế giới ngưỡng mộ, là người được thế giới nhìn nhận là “tiếng nói lương tâm của mọi thời đại” ngài đã nhắc nhở mọi người không bằng những từ ngữ quá cao siêu mà bằng ba từ ngữ vốn quá quen, bình dân và giản dị. Nhân loại hôm nay đang cần những điều này hơn bao giờ hết.

Xin phép, cảm ơn, xin lỗi và nụ cười không nằm một phía. Chúng phải được triển khai ở cả hai phía: người nói cũng như người nhận, và điều này chỉ có thể diễn ra một cách tự nhiên, dễ dàng trong một thế giới nhân phẩm con người được trân trọng, ở đó, mọi người sống trong sự tin tưởng lẫn nhau.

Hãy nói “ba từ chìa khóa” này trong tình yêu và sự thật. Bạn có đồng ý khi tôi nói như vậy không? ◆

ĐÔNG DU HÙNG GIÁO

- Lòng yêu nước của người trí thức Công giáo Việt Nam

◆ Lm. PX. Nguyễn Văn Nhứt, O.P.

Dẫn Nhập

Một hôm, ông Phê-rô và ông Gio-an lên Đền Thờ, vào buổi cầu nguyện giờ thứ chín. Khi ấy, người ta khiêng đến một người què từ khi lọt lòng mẹ. Ngày ngày họ đặt anh ta bên cửa Đền Thờ gọi là Cửa Đẹp, để xin kẻ ra vào Đền Thờ bố thí. Vừa thấy ông Phê-rô và ông Gio-an sắp vào Đền Thờ, anh liền xin bố thí. Hai ông nhìn thẳng vào anh, và ông Phê-rô nói: “Anh nhìn chúng tôi đây!” Anh ta chăm chú nhìn hai ông, tưởng rằng sẽ được cái gì. Bấy giờ ông Phê-rô nói: “Vàng bạc thì tôi không có; nhưng cái tôi có, tôi cho anh đây: nhân Danh Chúa Giê-su Ki-tô người Na-da-rét, anh đứng dậy mà đi!” Rồi ông nắm chặt lấy tay mặt anh, kéo anh chỗi dậy. Lập tức bàn chân và xương mắt cá của anh trở nên cứng cáp. Anh đứng phắt dậy, đi lại được; rồi cùng với hai ông, anh vào Đền Thờ, vừa đi vừa nhảy nhót và ca tụng Thiên Chúa.¹”

Người khuyết tật muốn kiếm sống không còn lựa chọn nào khác ngoài hành vi hạ thấp mình van xin lòng trắc ẩn của bá tánh thập phương. Thái độ nhẫn nhục lâu ngày trở thành một quán tính dễ làm như lối vận hành của máy móc. Nhìn thấy ai, nghe tiếng ai, là lập tức căng mắt, gióng tai, không phải để xem một con người, cũng chẳng để nghe một thông điệp, mà chỉ đơn giản chờ nhận được một cái gì đó.

Trong dòng người hầu như vô tận đã từng bước ngang qua nỗi khổ đau tủi nhục của anh, có ai đó cảm thương dừng chân sốt chia chút tình từ bi bác ái. Họ cũng chẳng có lựa chọn nào khác ngoài nghĩa cử duy nhất họ có thể thực hiện là tạm thời giảm tốc độ trượt dốc về thể chất của anh.

Song việc cứu tế ấy lại vô tình kéo dài nỗi khổ đau của anh, buộc

anh phải tiếp tục sống nhờ vào của bố thí-cũng có nghĩa là cứ mãi chịu thảm cảnh nhân phẩm của mình bị bào mòn theo năm tháng. Người ta rút cuộc đặt để anh vào một vị thế không hề do anh mong đợi và anh cũng chẳng thể chối từ: vị thế của kẻ tật nguyện hành khất.

Những tưởng cuộc đời bi thương của anh đã là một số phận được an bài phải cam lòng đón nhận, cho tới khi xảy ra biến cố diệu kỳ khiến mọi tình thế đều xoay chuyển.

Đó là khi Sứ Đồ Phê-rô tiến đến trao cho anh món quà vô giá - không phải là vàng bạc hay bất kỳ một báu vật phàm trần nào, mà chính là Danh Thánh Chúa Giê-su Ki-tô-đồng thời cầm lấy tay phải anh-chính xác chứ không lẫn lộn, vì tay phải là biểu tượng của nghĩa tình chân thật¹ ▶

1. Cv 2:1-9

1. Xin coi Tv 110:1.

► nâng anh đứng dậy, giũ bỏ ngay tức khắc cái gánh nặng tưởng chừng sẽ mãi mãi nhận chìm đời anh trong đau thương tủi hờn.

“Rồi cùng với hai ông, anh vào Đền Thờ, vừa đi vừa nhảy nhót và ca tụng Thiên Chúa.” Thánh Kinh viết lên những dòng chữ hình như đang tung tăng những bước chân chim của em bé thơ ngây trên bãi cát trắng. Có cách nào diễn tả, trọn vẹn và sinh động hơn, niềm vui của một người chẳng những được phục hồi sức khỏe mà còn nhận lại tất cả vinh dự, phẩm giá, địa vị và lòng kính yêu mọi người dành cho mình?

Và còn phải dùng văn từ nào, động thái nào, âm sắc nào để biểu lộ đầy đủ nhứt, chân thực nhứt, niềm vui sướng dâng trào dào dạt, làm chấn động cả đến phần sâu thẳm nhứt của tâm hồn, nếu như việc phục hồi trọn vẹn ấy tất yếu nâng cao con người lên tuyệt đỉnh vinh quang dành cho một nghĩa tử, với quyền đồng thừa kế Vương Quốc Thiên Chúa, cùng với Chúa Ki-tô?²

Bài Thánh Ca của Đức Mẹ quả rất tài tình bộc lộ trọn vẹn niềm vui kỳ vĩ ấy:

Linh hồn tôi chúc tụng Đức Chúa,
Thần Trí tôi *nhảy mừng* trong Thiên Chúa,
Đấng cứu sống tôi.³

Niềm vui bùng nổ, không ngừng vươn cao, tỏa rộng để gần như vô tận nhứt thiết phải được cảm hứng từ Thánh Thần của Chúa Ki-tô trong giây phút khai mạc Sứ Vụ Cứu Thế của Người:

Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa
đã xúc dầu tấn phong tôi, để tôi

2. Xin coi Rm 8:15-17.

3. Lc 1:46-47. Theo bản La Ngữ: “Magnificat anima mea Dominum, et exultavit spiritus meus in Deo salutari meo”, thì từ “exultavit” có nghĩa là “nhảy múa vì vui sướng”. Khi được vinh dự nghinh đón Hòm Bia Thánh, vua Đa-vít cởi bỏ hoàng bào, nhảy múa cuồng nhiệt trước Nhan Thánh Thiên Chúa suốt cả cuộc hành trình lên Đền Thánh Giê-ru-sa-lem (xin coi 2 Sm 6:11-15.) Hai nhi Gio-an Tiên Hô vui sướng nhảy múa trong lòng mẹ khi được điểm phúc gặp gỡ Hai Nhi Giê-su trong lòng Đức Mẹ (xin coi Lc 1:43-44.)

loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, công bố một năm hồng ân của Chúa.⁴

Sứ Vụ Cứu Thế ấy được Chúa Ki-tô ân cần ủy thác cho Hội Thánh thi hành trên toàn thể nhân loại.⁵

Sứ Vụ ấy là cả một tấm lòng trĩu nặng lo lắng, thương yêu sâu đậm của Chúa Ki-tô dành cho con người: *“yêu thương đến cùng.”*⁶ Có nghĩa là dám thi cả mạng sống cho người mình yêu.⁷

Đây cũng chính là nỗi ưu tư, khắc khoải của người môn đệ Chúa Ki-tô khi hòa mình vào giòng chảy mãnh liệt của lịch sử nhân loại.⁸

Và đây thật sự là nỗi lòng của người trí thức Công Giáo Việt Nam từ những ngày đầu Tin Mừng Chúa Ki-tô được gieo xuống trên mảnh đất thân yêu này.

“Vàng bạc thì tôi không có.” Trước vận nước nhiều nhương, trước thảm cảnh quê hương bị ngoại bang dày xéo, trước số phận đồng bào bị áp bức, bị tước đoạt quyền làm người, người sĩ phu Công Giáo không tin vào sức mạnh của mưu lược kinh tế hoặc vào giải pháp chính trị. “Khôn ngoan thế gian”⁹ không bao giờ có thể giải giáp được thế lực Ác Tà, mà chỉ nuôi dưỡng tình trạng bi thương của nạn

4. Lc 4:18-19.

5. Xin coi Mc 16:15-18; Mt 28:19-20.

6. Ga 13:1.

7. Xin coi Ga 15:13.

8. Xin coi “Vui Mừng và Hy Vọng”, số 1.

9. Xin coi 1 Cr 1:25.

nhân trong nanh vuốt chúng. Ngày nào chưa triệt tiêu được mọi hệ lụy của tội lỗi, của Ác Tà tàng ẩn trong lòng người, lây nhiễm trong từng tế bào của xã hội, ung nhọt trong văn hóa với mê tín, dung tục, đục ruồng kinh tế bằng tham vọng duy vật, làm thối rửa chính trị với gian trá và bạo lực, thì mọi kế hoạch, mọi sách lược chỉ là thuốc giảm đau, chữa trị đàng ngọn.

Phần cống hiến của người trí thức Công Giáo cho quê hương và đồng bào Việt Nam thân yêu còn hơn là việc phát triển kinh tế để ai ai cũng có cơm ăn áo mặc, còn hơn là nền chính trị dân chủ, tôn trọng mọi quyền căn bản và phổ cập của nhân



Lễ ký kết Hòa Ước Quý Mùi (1883) tại Thuận An, Huế

dân, mà trao tặng cho họ lương thực của Thiên Chúa, thỏa mãn được mọi khát vọng sâu xa nhứt của lòng người,¹⁰ và còn cống hiến cho họ chính Nguồn Mạch bình an, tự do, vui mừng, hạnh phúc, và yêu thương vĩnh hằng. Đó chính là Chúa Giê-su Ki-tô, Đấng là Con Đường, là Chân Lý, và là Sứ Sống:¹¹ *“nhưng cái tôi có, tôi cho anh đây: nhân Danh Chúa Giê-su Ki-tô người Na-da-rét, anh đứng dậy mà đi!”*

Lòng yêu quê hương, tình thương đồng bào khôn tả, khôn nguôi, khiến người trí thức Công Giáo kiên quyết bôn ba, dẫu có đi đến chân trời góc

10. Xin coi Ga 4:14; 6:35.51.

11. Xin coi Ga 14:6.

biển, đi tìm Quà Tặng Vô Giá của Thiên Chúa để trao lại cho Đất Mẹ Việt Nam, chấp nhận mọi giá phải trả, kể cả giá sinh mạng của chính mình.

Và hành trình Đông Du Hưng Giáo khởi đầu.

A. Việt Nam Sau Hòa Ước Patenôtre (Giáp Thân 1884)

Hòa Ước Patenôtre ký kết năm Giáp Thân 1884 giữa Nhà Nguyễn Gia Long và chính phủ Cộng Hòa Pháp đã chính thức đặt Nước Việt Nam dưới quyền cai trị của ngoại bang, kéo dài suốt 70 năm sau đó.

Việt Nam bị chia cắt thành 3 phần, Bắc Kỳ, Trung Kỳ, và Nam Kỳ, với chế độ cai trị khác nhau như 3 quốc gia riêng biệt. Nam Kỳ là thuộc địa của Pháp. Bắc Kỳ và Trung Kỳ là phần lãnh thổ tuy Triều Đình Huế còn quyền kiểm soát nhưng hoàn toàn do Pháp bảo hộ.

Bên cạnh những phúc lợi kinh tế, văn hóa, kỹ thuật, khoa học người Pháp đem lại trong ý hướng khai phóng do một đất nước văn minh dành cho một đất nước lạc hậu, chính sách cai trị áp đặt lên dân tộc bị trị-hệ lụy tất yếu mọi nơi và mọi thời-luôn gây ra biết bao bất công, đau khổ, và tủi nhục không làm sao kể xiết.

Do đó, trái với danh nghĩa mỹ miều được gán ghép cho việc ký kết, Hòa Ước Patenôtre như giọt nước tràn bờ, như mỗi lửa châm vào ngòi nổ, khiến bùng lên dữ dội mọi lực lượng để kháng của dân tộc Việt Nam chống lại ngoại xâm, vốn đã ngấm ngấm tích tụ từ nhiều năm trước đó, khí chiến hạm Pháp nã đạn vào Cửa Hàn ngày 1 tháng 9, năm 1859 (Mậu Ngọ.)

Trong lúc chính quyền Nhà Nguyễn bị trói tay vì luật chơi chính trị, chưa kể bị phân hóa trầm trọng do âm mưu thâm hiểm "chia để trị" của ngoại bang, hy vọng sống sót của một dân tộc có bề dày văn hóa, đạo đức đáng nể--vì nếu không có nội lực thực chất và sinh động mãnh liệt

như vậy, nòi giống Lạc Việt đã chẳng thể tồn tại nguyên vẹn sau một ngàn năm Bắc Thuộc--và một đất nước có tiềm năng thiên nhiên phong phú, chỉ còn đặt vào ý chí quyết định của người dân. Quả thật, Trời Đất vẫn còn thương đến số phận bi đát của quê hương hình chữ "S" nầy. Khát vọng mãnh liệt và ý chí kiên cường dành lại chủ quyền đất nước của dân tộc Việt Nam, may mắn thay, được các sĩ phu hết lòng vì dân vì nước khai sáng, nung nấu và dẫn dắt.

Có hai khuynh hướng chiến đấu giành độc lập, tự do cho dân tộc. Một là khuynh hướng gần như của đa số, nhứt thiết phải cầm vũ khí đánh đuổi kẻ thù. Các phong trào được đặt dưới lá cờ Cần Vương tập hợp đủ mọi thành phần xã hội, quan chức triều đình, trí thức và nông dân. Danh tánh nhiều vị anh hùng kháng Pháp nổi bật như các Cụ Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Trung Trực, làm nức lòng dân Việt.



Võ Hiền Điện Đại Học Sĩ Trí Dũng Tướng Nguyễn Tri Phương (1800 - 1873)
Ảnh được lưu giữ tại Viện Bảo Tàng Quốc Gia Bỉ

a. Cụ Nguyễn Tri Phương

Vua phong cụ giữ chức vụ Tổng Tư Lệnh quân đội triều đình chống lại cuộc xâm lược của Pháp. Trong trận tử thủ giữ Thành Hà Nội ngày 20 tháng 11, năm 1873, cụ bị trọng thương, bị bắt nhưng từ chối không để giặc chữa trị nên qua đời sau đó,

thọ 73 tuổi.¹²

b. Cụ Nguyễn Trung Trực

Vốn xuất thân là nông dân áo vải, cụ đáp lời kêu gọi của nhà vua, tham gia kháng Pháp dưới quyền chỉ huy của Cụ Nguyễn Tri Phương. Chiến công lừng lẫy của cụ là trận đánh chìm tàu chiến Espérance tại Vàm Nhứt Tảo, Long An, ngày 10 tháng 12, năm 1861. Cụ bị Pháp bắt và xử trảm tại Rạch Giá ngày 27 tháng 10, năm 1886, khi vừa tròn 30 tuổi.¹³

Bên cạnh đó, có một khuynh hướng đấu tranh, tuy cùng hướng về một mục tiêu tối thượng là độc lập, tự do cho đất nước, nhưng với thái độ cân nhắc nghiêm cẩn về cái giá xương máu của đồng bào phải trả trong chiến tranh, và về hệ lụy nặng nề thời hậu chiến, những thương tật thể xác và tinh thần, sẽ còn lưu lại dai dẳng trong cơ thể đất nước, trong cõi lòng dân tộc. Mỗi hiểm họa lớn hơn-một bài học quá ư cay đắng từ lịch sử ngàn năm chinh chiến giữ gìn nguyên vẹn quê cha đất tổ--đó là món nợ vay nóng trong chiến tranh để rồi các thế hệ con cháu phải trả cho lực lượng đồng minh với mức lời cắt cổ, bằng cống nạp tài nguyên thiên nhiên, bằng nhượng bộ thương mại, bằng lệ thuộc văn hóa--và cũng không loại trừ bị chèn lấn về chính trị lẫn quân sự. Rốt cục, thực chất đó lại là một hình thức bị trị khác mà thôi.

Đây là đường lối đấu tranh, chống ngoại xâm, giành lại độc lập, tự do cho quê hương, không bằng chiến tranh, nhưng bằng ngoại giao và chính trị.

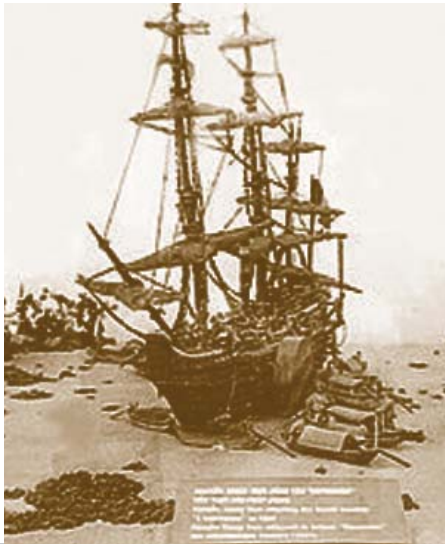
Nói đến ngoại giao và chính trị là nói đến đàm phán trên bàn hội nghị, là đối thoại trong tư thế chí ít phải ngang tầm với phía bên kia. Để có được tư cách đối trọng thực sự, cần phải dự trữ sẵn những quả cân nặng ký về khả năng kinh tế, khoa

12. Xin coi Wikipedia, mục "Nguyễn Tri Phương".

13. Xin coi Wikipedia, mục "Nguyễn Trung Trực".



Anh hùng nông dân Nguyễn Trung Trực chỉ huy trận đánh chìm chiến thuyền *Espérance* tại Vàm Nhứt Tảo, Long An



học, kỹ thuật, về bang giao rộng rãi, đa phương, đa diện. Nhưng để có được các nguồn lực chiến lược vừa nói, phải lập tức đầu tư vào giáo dục con người, đặc biệt là tầng lớp thanh niên, vốn quý của đất nước.

Trong hiện tình xã hội Việt Nam thời bấy giờ, học thuật truyền thống lâu đời chịu ảnh hưởng của Nho Giáo, tuy có công lớn nuôi dưỡng và giữ gìn các giá trị văn hóa, đạo đức và tâm linh của dân tộc, song lại tỏ ra nếu không dám nói là bất cập thì cũng-không sẵn sàng đáp ứng được những thách đố cấp bách của hoàn cảnh trước mắt.

Có thể chỉ ra một số nguyên do chính yếu khiến học thuật đặt nền trên tư tưởng Khổng Mạnh vô tình cản trở bước chuyển mình của đất nước và dân tộc Việt Nam.

Thứ nhất là quan niệm về chữ “Trung” áp dụng một cách tuyệt đối vào nhà vua và triều đình, khiến ngay cả ý tưởng-chứ chưa nói đến hành động-muốn thay đổi thể chế có nguy cơ tự hủy ngay trong trứng nước vì nỗi sợ hãi tội dám làm trái mệnh trời.

Thứ hai là quan niệm về “Truyền Thống” được xác quyết một cách chặt chẽ, bất biến theo chữ nghĩa, gắn liền với một đạo lý cá biệt, và đồng hóa với một nhân vật cụ thể, khiến cho hầu như không còn cơ hội

nào khác để bất kỳ sáng kiến, khám phá độc đáo, mới lạ của một cá nhân được đón nhận. “Truyền Thống” trở thành kết luận chung cuộc mặc nhiên được mọi người kính cẩn cúi đầu chấp nhận như uy tín bất khả phản biện.



Minh Trị Thiên Hoàng

Thứ ba là tình trạng lệ thuộc lâu đời vào Trung Hoa về phương diện văn hóa đồng thời kéo theo tình trạng lệ thuộc về xã hội, chính trị-và có thể cả về tôn giáo-khiến cho công cuộc tháo gỡ gông ách thống trị của ngoại bang trở thành vô cùng khó khăn.

Trong khi đó, kinh nghiệm tiếp cận với Phương Tây bằng một thế đối đầu bạo lực, hận thù, khiến cho Việt Nam, hãy còn chưa hoàn hồn vì vết trọng thương do tên đạn chiến tranh quá khứ, mặc dầu rất thán phục sức

manh khoa học, kỹ thuật của văn minh Phương Tây, đã phản ứng tự vệ như con chim thoát chết giạt thót mình mỗi lúc thoáng thấy một cành cây cong, hay bất cứ vật thể nào gợi lại hình dáng một chiếc cung.

Với khả năng tiếp cận tin tức thời bấy giờ về hiện tình nước Nhật dưới quyền lãnh đạo của Minh Trị Thiên Hoàng các bậc sĩ phu Việt Nam biết được người dân tại xứ sở này đã biết tiếp thụ văn minh kỹ thuật Phương Tây để đưa đất nước vươn lên mà vẫn giữ được bản sắc truyền thống của tổ tiên.¹⁴

Ngày 07 tháng 04 năm 1868, sau khi dẹp tan chế độ Mạc Phủ, Thiên Hoàng Minh Trị công bố tuyên ngôn 05 điểm làm chỉ nam cho đường lối cai trị duy tân táo bạo: từ quân chủ độc tài chuyển sang dân chủ đại nghị:

- 1/ Mọi việc lớn nhỏ của quốc gia đều được công khai bàn luận lấy ý kiến toàn dân mà quyết định.
- 2/ Trên dưới một lòng, ra sức sửa sang việc nước.
- 3/ Văn võ một đường, từ công khanh



Phan Bội Châu

đến thứ dân, đều được toại chí, khiến cho lòng người hăm hở đóng góp tài sức.

4/ Hủy bỏ hết những hủ tục chất chứa lâu đời, từ đây gắng sức duy tân tự cường, phù hợp theo công đạo của Trời Đất.

5/ Trọng đãi trí thức từ khắp thế giới, làm cho Nước Nhà trở nên lớn mạnh về vang.

14. Xin coi Wikipedia, mục “Minh Trị Thiên Hoàng”.

(...xem tiếp kì sau)

VỤ ÁN ÔNG NGUYỄN THANH CHẤN CÓ DẤU HIỆU CỦA MỘT VỤ ÁN OAN VÌ CÔNG AN TỈNH BẮC GIANG ĐÃ THỪA NHẬN CÓ NHỮNG SAI SÓT KHIẾN ÔNG NGUYỄN THANH CHẤN PHẢI NHẬN TỘI GIẾT NGƯỜI TRONG KHI THỦ PHẠM LÀ MỘT NGƯỜI KHÁC. QUA VỤ VIỆC NÀY CÓ RẤT NHIỀU Ý KIẾN ĐỀ XUẤT ĐỂ GIẢM BỚT ÁN OAN. CHÚNG TA SẼ XEM XÉT TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC Ý KIẾN VÀ XEM ỦY BAN CÔNG LÝ VÀ HÒA BÌNH CỦA CHÚNG TA CÓ THỂ LÀM GÌ ĐỂ ĐÓNG GÓP VÀO VIỆC LÀM GIẢM ÁN OAN.

LÀM SAO GIẢM BỚT ÁN OAN ?

◆ Luật sư Nguyễn Văn Phương

Sau đây là những ý kiến đã được đề xuất:

1. Gắn camera, ghi âm lời khai: Việc này sẽ là tốt nếu việc sử dụng máy ghi âm, ghi hình được sử dụng hợp lý, có sự giám sát của bên thứ ba ngoài các cơ quan tiến hành tố tụng, nếu không việc ghi âm, ghi hình lại trở thành chứng cứ kết tội chắc chắn nhất (ví dụ như khi ép cung thì người ta không bật máy ghi âm, ghi hình lên, chỉ khi nào bị can nhận tội thì người ta mới bật máy ghi âm, ghi hình lên để làm bằng chứng).

2. Luật sư tham gia từ lúc khởi tố bị can: Chỉ có biện pháp này là có thể thực hiện ngay được (vì Bộ Luật tố tụng hình sự có qui định) và có hiệu quả. Khi có luật sư tham gia vào các phiên hỏi cung thì các cơ quan tiến hành tố tụng khó có thể thể bức cung, ép cung được vì luật sư sẽ phản đối. Tuy nhiên hiện nay luật sư còn gặp rất nhiều khó khăn để có thể tham gia tố tụng từ khi khởi tố bị can trừ trường hợp bị can là những người thuộc diện buộc phải có luật sư tham gia tố tụng từ khi khởi tố bị can. Ngay cả trong trường hợp luật sư được tham gia, nhiều khi luật sư cũng chỉ được tham gia khi điều tra viên cảm thấy việc điều tra đã đạt ý định của mình và việc tham gia của luật sư chỉ còn là việc xác nhận cho đúng thủ tục. Yêu cầu là phải để luật sư được thực sự tham gia tố tụng từ khi khởi tố bị can, trong tất cả mọi phiên điều tra và trong phiên điều tra thì phải được hỏi bị can (ít nhất thì cũng phải được hỏi xem những điều bị can khai báo có phải là tự nguyện không) chứ hiện nay Điều 58 Bộ Luật tố tụng hình sự về quyền và nghĩa vụ của người bào chữa qui định rằng: "Người bào chữa có quyền có mặt khi lấy lời khai của người bị tạm giữ, khi hỏi cung bị can và nếu Điều tra viên đồng ý thì được hỏi người bị tạm giữ, bị can và có mặt trong những hoạt động điều tra khác", thì luật sư sẽ chỉ ngồi "làm vì" thôi vì mấy khi Điều tra viên đồng ý cho luật sư hỏi bị can.

Cũng có ý kiến là bắt buộc phải có luật sư trong tất cả các vụ án hình sự hay ít nhất là trong các vụ án hình sự nghiêm trọng. Điều này là rất tốt nhưng phải sửa luật tố tụng hình sự và phải có kinh phí để bồi dưỡng cho luật sư tham gia. Đây là việc rất khó trong tình hình hiện nay. Trước mắt cần thực hiện việc có thể làm ngay được là cho luật sư được dễ dàng tham gia tố tụng từ khi khởi tố bị can để giảm bớt án oan.

3. Tăng tính tranh tụng tại phiên tòa: Đây cũng là việc có hiệu quả cao nhưng chưa thể thực hiện ngay vì nếu được chấp nhận thì cũng phải chờ sửa Bộ Luật tố tụng hình sự. Nhiều người cho rằng trong phiên tòa xét xử vụ án hình sự, việc tranh luận về tội trạng của bị cáo phải là cuộc tranh luận giữa Viện kiểm sát và luật sư. Các vị trong Hội đồng xét xử ngồi nghe

xem bên nào có lý và tuyên án theo kết quả tranh luận. Tuy nhiên hiện nay việc tranh tụng theo Bộ Luật tố tụng hình sự hiện nay lại theo hướng các vị trong Hội đồng xét xử hỏi là chính (thường chỉ nhằm mục đích kết tội). Việc tranh luận không được chú trọng đúng mức vì luật sư không được tranh luận với Hội đồng xét xử trong khi Hội đồng xét xử mới chính là nơi kết tội.

4. Giúp bị can biết quyền của mình: Tôi cho rằng đây là việc có yếu tố quyết định làm giảm án oan ngang với việc có luật sư tham gia trong lúc hỏi cung. Trong các



Niềm vui chan hòa nước mắt trong ngày ông Chấn được minh oan. Ai sẽ chịu trách nhiệm về những tổn thất mà ông phải gánh chịu suốt ngần ấy năm?

vụ án hình sự, để giảm án oan thì tốt nhất là bị can biết được quyền của mình đến đâu, tránh bị người khác ép buộc thực hiện hoặc không thực hiện những điều mà pháp luật đã có qui định rõ ràng. Một số những quyền cơ bản của bị can là:

1/ Bị can không phải chứng minh mình vô tội

Thật vậy, Bộ luật tố tụng hình sự 2013, Điều 10 Xác định sự thật của vụ án, đã qui định rõ: “Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án phải áp dụng mọi biện pháp hợp pháp để xác định sự thật của vụ án một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ, làm rõ những chứng cứ xác định có tội và chứng cứ xác định vô tội, những tình tiết tăng nặng và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị can, bị cáo. Trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về các cơ quan tiến hành tố tụng. Bị can, bị cáo có quyền nhưng không buộc phải chứng minh là mình vô tội.”

Vì thế, nếu hiểu biết được điều này, bị can có thể không cần chứng minh cho những câu hỏi đại loại như “Bị can hãy chứng minh mình vô tội bằng cách chứng minh mình không có mặt tại địa điểm xảy ra án mạng” mà có thể trả lời rằng “Điều tra viên phải chứng minh tôi có mặt tại địa điểm xảy ra án mạng chứ tôi không phải chứng minh tôi không có mặt tại địa điểm xảy ra án mạng”. Dĩ nhiên nếu mình có chứng cứ ngoại phạm thí dụ như

hôm đó, giờ đó mình đi làm, có sự xác nhận của cơ sở nơi mình công tác, làm việc thì nên chứng minh để bác bỏ hẳn một sự nghi ngờ.

2/ Có quyền nhờ luật sư tư vấn, bảo vệ

Căn cứ Thông tư 70/2011/TT-BCA quy định chi tiết thi hành các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự liên quan đến việc bảo đảm quyền bào chữa trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự thì người bị tạm giữ, bị can có các quyền sau đây:

- Được trực tiếp yêu cầu đích danh luật sư bào chữa (có họ tên, địa chỉ rõ ràng);

- Được viết giấy nhờ người thân (có họ tên, địa chỉ rõ ràng) liên hệ nhờ luật sư bào chữa.

Việc nhờ luật sư bảo vệ bao giờ cũng là điều có lợi cho bị can nên nếu có trường hợp bị can từ chối luật sư thì luật sư hoặc gia đình phải yêu cầu gặp mặt bị can để xem nguyện vọng thực sự của bị can là gì, tránh việc bị ép buộc từ chối luật sư.

3/ Có quyền im lặng

Hiện nay, quyền im lặng không được minh thị trong Bộ Luật tố tụng hình sự nhưng cũng không có điều khoản nào buộc bị can phải khai báo hay trả lời mọi câu hỏi của điều tra viên, nếu không sẽ bị kết tội về việc từ chối trả lời. Mặt khác căn cứ vào Khoản 4, Điều 209 Bộ Luật tố tụng hình sự, qui định về việc hỏi bị cáo tại phiên tòa: “Nếu bị cáo không trả lời các câu hỏi thì Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi của đương sự tiếp tục hỏi những người khác và xem xét vật chứng, tài liệu có liên quan đến vụ án”, có thể thấy rằng nếu bị cáo im lặng thì luật không dự liệu bất cứ sự trừng phạt nào cho bị cáo. Như vậy tuy là luật không minh thị nhưng bị can, bị cáo có quyền im lặng mà không bị trừng phạt. Bị can, bị cáo chỉ có thể bị trừng phạt bởi những tội trạng mà các cơ quan tiến hành tố tụng chứng minh được là bị can, bị cáo đã phạm.

Cũng về quyền im lặng này, có một vấn đề cũng cần được nói đến đó là bị can có quyền im lặng cho đến khi có luật sư tham gia hay không. Bộ Luật tố tụng hình sự không có qui định nào về vấn đề này nhưng căn cứ Thông tư 70/2011/TT-BCA, Điều 4:

“Khi giao Quyết định tạm giữ cho người bị tạm giữ Quyết định khởi tố bị can cho bị can, Điều tra viên phải đọc và giải thích cho họ biết rõ về quyền, nghĩa vụ của người bị tạm giữ, bị can theo Quy định tại Điều 48, Điều 49 Bộ luật tố tụng hình sự và lập biên bản giao nhận Quyết định. Trong biên bản phải ghi rõ ý kiến của người bị tạm giữ, bị can về việc có nhờ người bào chữa hay không”.

“Trường hợp người bị tạm giữ, bị can chưa nhờ người bào chữa thì trong lần đầu lấy lời khai người bị tạm giữ, hỏi cung bị can, Điều tra viên phải hỏi rõ người bị tạm giữ, bị can có nhờ người bào chữa không và phải ghi ý kiến của họ vào biên bản.”

Người ta có thể hiểu rằng, ngay khi giao Quyết định tạm giữ cho người bị tạm giữ hoặc Quyết định khởi tố bị can cho bị can, Điều tra viên đã phải hỏi bị can về việc có nhờ người bào chữa hay không. Nếu chưa hỏi thì trong lần đầu lấy lời khai người bị tạm giữ, hỏi cung bị can, Điều tra viên phải hỏi rõ người bị tạm giữ, bị can có nhờ người bào chữa không và phải ghi ý kiến của họ vào biên bản. Nếu bị can có nhờ người bào chữa thì phải tiến hành việc tìm người bào chữa cho họ. Thông tư không qui định là

cơ quan tiến hành tố tụng tiếp tục tiến hành điều tra trong khi chờ người bào chữa có mặt. Vì thế bị can có thể im lặng không khai báo mà vẫn không bị coi là vi phạm pháp luật cho đến khi người bào chữa có mặt để bảo đảm không bị ép cung, bức cung.

4/ Có quyền không bị cực hình, tra tấn, hay bất kỳ hình thức đối xử, hoặc trừng phạt bất nhân, hay có tính cách lăng nhục.

Quyền này đã được minh thị trong Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền và Công ước của Liên hiệp quốc về chống tra tấn và trừng phạt hoặc đối xử tàn nhẫn, vô nhân đạo hoặc làm mất phẩm giá khác (gọi tắt là Công ước chống tra tấn) mà Việt Nam đã tham gia và cam kết tôn trọng. Xin được liệt kê các qui định sau:

TUYÊN NGÔN QUỐC TẾ NHÂN QUYỀN

Điều 5

Không một người nào phải chịu cực hình, tra tấn, hay bất kỳ hình thức đối xử, hoặc trừng phạt bất nhân, hay có tính cách lăng nhục.

CÔNG ƯỚC CHỐNG TRA TẤN

Điều 4

1. Mỗi Quốc gia thành viên phải bảo đảm rằng mọi hành vi tra tấn đều cấu thành tội phạm theo luật hình sự của nước mình. Điều này cũng áp dụng với những hành vi cố gắng thực hiện việc tra tấn hoặc hành vi của bất kỳ người nào đồng lõa hoặc tham gia việc tra tấn.

2. Mỗi Quốc gia thành viên phải trừng trị những tội phạm này bằng những hình phạt thích đáng tương ứng với tính chất nghiêm trọng của chúng.

Điều 15

Mỗi Quốc gia thành viên phải bảo đảm rằng bất kỳ phát ngôn nào được đưa ra như là kết quả của sự tra tấn sẽ không được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tiến trình tố tụng nào, trừ khi để làm bằng chứng chống lại một người bị cáo buộc là đã thực hiện hành động tra tấn để có lời khai người đó.

Căn cứ vào quyền này, bị can có thể nhắc nhở các cơ quan tiến hành tố tụng là nếu mình bị tra tấn hay các hình thức ép cung khác, những người thực hiện có thể bị tội hình sự. Tôi cho rằng nếu bị can có thể nói được điều này thì các điều tra viên sẽ phải chùn tay hay nghĩ lại và sẽ hành động khác đi chứ không như với những bị can chỉ biết lay lục, van xin.

Ủy Ban Công lý và Hòa bình có thể làm gì để giúp giảm bớt án oan?

UBCLHB có thể làm ngay việc này đó là tổ chức các buổi tập huấn, trước hết là cho các thành viên của UBCLHB các cấp, sau sẽ mở rộng ra, để phổ biến về các quyền của người dân trong tố tụng hình sự, giúp họ biết tự bảo vệ khi cần.

Biết tự bảo vệ sẽ là yếu tố quyết định để bảo vệ chính mình khỏi án oan và như thế cũng chính là để giảm án oan.

ngọn mong manh

*Yêu là nhận từ nhau một ngọn mong manh,
rồi bước đi mà cứ sợ cái mong manh ấy vụt tắt*

*Anh cứ giả vờ như bất chợt
khi nắng xuống hong thắp chuông
chiều thứ hai
nhà thờ đâu hết
để mình anh nhìn em mười mấy
cũng mặc
mười hai tuổi anh yêu em không đường cong,
không lời lẽ
không định nghĩa nào cho bài giáo lý hôm qua
“yêu là gì”*

*Anh đã không bao giờ nộp bài
anh bỏ trắng nhiều trang giấy
thi thoảng khi tìm em
anh lật vở cũ bổ sung những dòng trống
yêu là...
hàng trăm thứ*

*Năm mẹ Têrêsa qua đời
anh đọc thấy đôi mắt mẹ dữ dội:
“yêu là trao ban đến tận thương”*

*Anh vẫn cứ giả vờ như bất chợt
để lần đầu tiên em nhìn anh sắp ba mươi
là điên đảo
anh nghe lại Giêsu hấp hối:
“yêu là chết vì yêu”*

*Thật nhiều đáp án cho bài học cũ
(vở mãi còn giấy trắng)*

*Anh cầu hôn em giữa bốn ba
anh ghét cái phố xá cuốn trôi mất lời em “dạ”
đám cưới mùa mưa
mùa hai đứa thích
ban cho tình yêu, chả hiểu tạo hóa muốn gì
chung sống
em có thai, anh mất việc
có ghen tuông, cọc cằn, có căm giận
có tát tai, cả lý dị... vài ngày
tạo hóa cần gì
vợ chồng cũng chào thua số phận*

*Anh cứ giả vờ như bất chợt
vẫn chung sống*

*và khi con gái nhỏ bước ra
từ tảng vật lung linh ấy
giác ngủ chập chờn
những ngày mẹ con em lốt ố
tạo hóa thì thầm
yêu là nhận từ nhau một ngọn mong manh,
rồi bước đi mà cứ sợ cái mong manh ấy vụt tắt*

*Người nhắc anh ghi vào vở:
cái mong manh ấy sau cùng
cũng là cái mong manh duy nhất
mong manh không thể chia lìa
và
mong manh đón nhận
những báu vật mong manh khác
(bản còn nhiều trang trống
trong vở giáo lý cũ của anh...)*

QUỐC NGỌC

Ươm mầm Giáo huấn Xã hội

◆ **Nguyễn Tiến Đạt**

Ngày 20 tháng 10 năm 2013, lớp Học Thuyết Xã Hội Công Giáo đã được mở tại Dòng Chúa Cứu Thế Hà Nội. Ngày khai giảng, lớp học có khoảng 30 thành viên và cho đến nay con số đã lên khoảng 100 thành viên. Lớp học được sinh hoạt vào 16 giờ chiều chủ nhật hàng tuần tại Đền Thánh Gierado.

Hiện nay, lớp học đang được sự hướng dẫn trực tiếp của Cha giáo Gioan Nguyễn Ngọc Nam Phong.

Ngoài ra, lớp học cũng có được một số buổi chia sẻ của Cha giáo Giuse Nguyễn Thế Hiện và một số người có trình độ chuyên môn liên quan đến các chủ đề Học Thuyết Xã Hội Công Giáo...

Sau đây là một số hình ảnh sinh hoạt của lớp học:



Cha giáo Gioan Nguyễn Ngọc Nam Phong và các học viên trong giờ học



Cha giáo Giuse Nguyễn Thế Hiện trong giờ chia sẻ với các học viên



Thánh lễ cầu nguyện cho lớp học



*Buổi cầu nguyện
trong đêm giao
thừa với chủ đề
"hòa bình cho
thế giới"*



*Tham quan và
học hỏi văn hóa
tại Đền Hùng*



*Buổi giao lưu
chia sẻ với các
chuyên viên
trong lãnh vực
kinh tế*





Đề cương Tập San Phổ Biến GHXHCG Năm 2014

Chúng tôi xin gọi đến bạn đọc Chủ đề và gợi ý của 6 số năm 2014 liên quan đến Gia Đình

(Các số sẽ quay chung quanh trục chính của Năm Mục Vụ của Giáo Hội Việt Nam: “Tân phúc Âm Hoá Đời Sống Gia Đình”. Tập San sẽ trình bày quan điểm của GHXHCG về Gia Đình bám sát nội dung chương 5 của Tóm Lược GHXHCG.)

SỐ 1: GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRƯỚC CÁC THÁCH ĐÓ CỦA XÃ HỘI HÔM NAY

Xoay quanh vấn nạn của đời sống gia đình trong hoàn cảnh thực tế. Theo gợi ý của Thư Chung HĐGMVN Gia đình **có còn** là cộng đoàn cầu nguyện, cộng đoàn tình yêu, cộng đoàn phục vụ sự sống, cộng đoàn dẫn thần Loan Báo Tin Mừng?

SỐ 2: GIA ĐÌNH TRONG MỐI TƯƠNG QUAN VỚI XÃ HỘI

Xoay quanh vấn đề Gia Đình là tế bào của xã hội, làm nên xã hội, Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy gia đình đang là nạn nhân của một xã hội suy đồi luân lý, nền tảng hôn nhân tự nhiên của gia đình bị phá huỷ bởi những luật phá thai, ly dị, hôn nhân đồng tính, hay gia đình đang là nạn nhân của tình trạng phân hoá giàu nghèo, khủng hoảng kinh tế, bất công, bạo lực, giả dối ... Với tình trạng đó, gia đình sẽ xây nên một xã hội như thế nào? Xã hội phục vụ gia đình như thế nào?

SỐ 3: GIA ĐÌNH VÀ GIÁO HỘI

Gia đình cần gì nơi Giáo Hội, đóng góp gì cho Giáo Hội và Giáo Hội có thể làm gì cho các gia đình? Tính thực tế của các Giáo Huấn Giáo Hội đối với Gia đình Công giáo Việt Nam hiện nay (Thông Điệp Sự Sống con Người (Humanae Vitae) của Đức Phaolô VI, Tông huấn về đời sống gia đình (Familiaris Consortio) của Đức Gioan Phaolô II ...)

SỐ 4: XÃ HỘI TÍNH CỦA GIA ĐÌNH HAY GIA ĐÌNH LÀ MỘT XÃ HỘI THU NHỎ

Xoay quanh các mối tương quan trong gia đình : Tương quan giữa cha mẹ và con cái, giữa vợ chồng, giữa các thành viên thân thuộc ông bà, bà con... Tình trạng bạo lực gia đình, chống chũa vợ tôi, giáo dục con cái như thế nào? Con cái có được xem là một ngôi vị hay không? Nhân phẩm, nhân quyền trong gia đình có được tôn trọng hay không? Xây dựng mối tương quan gia đình trên cơ sở nào từ văn hoá dân tộc đến Tin Mừng?

SỐ 5: GIA ĐÌNH VÀ ĐỜI SỐNG KINH TẾ LAO ĐỘNG

Vui lòng tham khảo TLGHXHCG số 248-251 rồi triển khai thành những đề tài cụ thể.

SỐ 6 : GIA ĐÌNH CẦN ĐƯỢC PHÚC ÂM HOÁ

Như một tóm lược các số trước và nêu bật những Giáo Huấn Tin Mừng, Giáo huấn Giáo Hội và những đề nghị thiết thực để Phúc Âm Hoá Gia đình.

Tập san mong được đón nhận nhiều bài viết của bạn đọc quan tâm đến Hạnh phúc Gia đình. Mọi chi tiết, bài vở xin vui lòng gửi về : tsghxh@gmail.com

Nguyện cầu đầu Xuân

*Xuân về ấm áp đẹp thay
Muôn hoa khoe sắc hương bay khắp trời,
Người ơi! Chung một tiếng cười,
Chúc nhau hạnh phúc trọn đời mến thương.
Con quỳ cầu nguyện dâng hương,
Dâng lên Thiên Chúa Tình Thương cõi lòng.
Xuân này con ước trông mong,
Cho cha mẹ khỏe ngoài trong an bình.
Xuân này ấp ủ mối tình
Trọn đời dâng hiến cho tình Giê-su.
Đánh tan kiếp sống đui mù,
Mọi người nhìn thấy Giê-su nơi người.*

Fr. Người Bé Mọn, OSB





Khí ĐGH. PHANXICÔ gởi tín hữu 'Hộp thuốc *Misericordina*' do chính ngài phát minh



Lời Đức Giáo Hoàng Phanxicô về "Hộp thuốc Misericordina"

Chúa nhật 17. 11. 2013, sau khi đọc Kinh Truyền Tin cùng với tín hữu tại Roma, ĐTC Phanxicô nói:

"Bây giờ tôi muốn mách cho anh chị em một hộp thuốc. Có người sẽ nghĩ: "Giáo Hoàng bây giờ thành dược sĩ rồi sao?" Không phải vậy đâu, tôi muốn giới thiệu một phương thuốc đặc biệt để cụ thể hóa hoa trái của Năm Đức Tin. Hộp thuốc này có 59 viên, nối kết với nhau. Hộp thuốc "thiên liêng" có tên là "*Misericordina*" (nd: thuốc Thương Xót). Hộp thuốc này sẽ được những người thiện nguyện phân phát cho anh chị em khi anh chị em rời quảng trường này. Anh chị em hãy cầm lấy ! 59 viên thuốc đó kết thành một chuỗi tràng hạt để anh chị em có thể "lần chuỗi Lòng Thương Xót": phương cách mới này nâng đỡ anh chị em trong đời sống thiên liêng và gieo rắc khắp nơi lòng yêu thương, sự tha thứ và tình huynh huynh đệ. Anh chị em đừng quên lấy thuốc! Bởi vì nó tốt cho tim, cho hồn và cho cả cuộc đời chúng ta!"



Bản dịch tiếng Pháp: Anita Bourdin (Zenit); Bản dịch tiếng Việt Mạc Khải (GHXHCG)